******

******

**A DI ĐÀ PHẬT**

**A DI ĐÀ PHẬT**

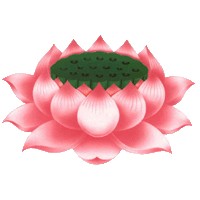
**\*\*\***

NiÖm phËt v·ng sanh

T¤I Cã THÓ

LµM §¦îC HAY KH¤NG?

**(LƯỢC GIẢNG ĐẠI NGUYỆN DI ĐÀ)**

****

**HÒA THƯỢNG THƯỢNG TỊNH HẠ KHÔNG**

***Chủ giảng năm 2018***

****

**LỜI GIỚI THIỆU**

Trong mỗi bước ngoặt lịch sử của nhân loại, luôn xuất hiện một bậc hiền triết, vĩ nhân. Người ấy như một ngọn đèn sáng, soi rọi trong biển khổ tăm tối, như người mang lại cho nhân loại phương hướng và hy vọng khi chơi vơi, vô trợ trong sanh tử. Bậc hiền triết ấy dùng tình thương vô hạn và tâm lượng quảng đại, trí tuệ viên mãn cũng như hành động của bản thân mà xả kỷ vị nhân, hóa giải mọi kiếp nạn của thế giới, dẫn dắt nhân loại bước ra khỏi tăm tối.

Lão Pháp sư Tịnh Không, một bậc cao tăng đại đức đã chín mươi hai tuổi, mỗi ngày đều dành ra bốn tiếng đồng hồ để giảng kinh dạy học nơi phòng thu, xưa nay chưa từng gián đoạn. Nội dung dạy học là kinh Vô Lượng Thọ, một bộ kinh tối trọng yếu của Tịnh Độ tông. Tuy là kinh Phật, nhưng kinh giáo mà Lão Pháp sư giảng có thể viên dung vạn pháp, bao trùm hết tất cả, thông qua vệ tinh và mạng internet để truyền bá khắp thế giới. Trong lòng của trăm vạn đại chúng, Ngài như là hóa thân của Phật Đà vào thời đại ngày nay, vì tất cả khổ nạn của chúng sanh mà khai thị giáo hóa không biết mệt mỏi, khiến người trong thiên hạ phá mê khai ngộ.

Ngày nay, tất cả chúng ta đều có đại phước báo, chúng sanh gặp được nhân duyên thù thắng ngàn năm khó gặp. Nên biết rằng tính ngược lại đến năm 1958, Lão Pháp sư đã giảng kinh dạy học hết 60 năm chưa từng gián đoạn. Đó là một việc hiếm có trong lịch sử nhân loại. Thế giới công nhận rằng, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp vào thời cổ xứ Ấn Độ hết 49 năm, là thời gian giảng kinh dạy học lâu nhất. Lão Pháp sư là đệ tử của Phật, đã vượt qua được thầy của mình, thật là “hậu sanh khả úy”. Ngài không những vượt qua về thời gian, mà còn về không gian nữa, bởi vệ tinh và sóng truyền hình đã giúp việc dạy học của Ngài đến với mọi nơi trên toàn thế giới. Cho nên nói, Lão Pháp sư là một nhà giáo dục cừ khôi nhất trong lịch sử nhân loại, đó không phải là lời tán thán quá mức.

Với 60 năm kinh nghiệm truyền bá Phật giáo, [Lão Pháp sư Tịnh Không](http://www.niemphatvangsanhtayphuongcuclac.com/) đã hiểu rõ rằng, Tịnh Độ là pháp môn tốt nhất để giúp đỡ chúng sanh giải thoát. Ngài đã thuyết giảng không mệt mỏi về giáo lý này trên khắp thế giới, phần lớn ở Á châu, Úc châu và Bắc Mỹ. Những phẩm tánh và cũng là những quy tắc căn bản từ lời dạy của Ngài là: ”***Chân Thành***, ***Thanh Tịnh***, ***Bình Đẳng***, ***Chánh Giác***, ***Từ Bi***. ***Nhìn Thấu***, ***Buông Xuống***, ***Tự Tại***, ***Tùy Duyên***, ***Niệm Phật***”. Ngài không hề mệt mỏi hướng dẫn cho mọi người đạt được những phẩm tánh này, mà suốt cuộc đời Ngài đã luôn làm tấm gương sáng cho họ noi theo.

Với đại hạnh nhẫn nhục, Ngài đã giảng giải cho mọi người rằng: Thứ nhất, [Phật giáo](http://www.niemphatvangsanhtayphuongcuclac.com/) là nền giáo dục đạo đức và hoàn hảo nhất do Đức Phật truyền dạy cho chúng sanh trong ba cõi. Thứ hai, Phật Thích Ca Mâu Ni là một nhà giáo dục tự nguyện và có trách nhiệm. Thứ ba, Phật giáo không phải là một tôn giáo hay triết lý, mà chính yếu là cho thế giới ngày nay.

Pháp môn Tịnh Độ là Nhất Thừa liễu nghĩa, vạn thiện đồng quy, thích ứng khắp ba căn, thâu trọn phàm thánh, thoát khỏi ba cõi theo chiều ngang (hoành siêu tam giới), nhanh chóng bước lên bốn cõi Tịnh Độ, cực viên, cực đốn; là pháp môn vi diệu chẳng thể nghĩ bàn. Kinh Vô Lượng Thọ là kinh lãnh đạo trọng yếu của các kinh Tịnh Độ, các bậc đại đức trong Tịnh Độ tông thường gọi kinh này là kinh Tịnh Độ bậc nhất. Trong các kinh Tịnh Độ, chỉ có kinh Vô Lượng Thọ mới có đủ trọn vẹn cả “Viên” lẫn “Diệu”; dùng “***phát Bồ Ðề tâm*, *nhất hướng chuyên niệm***” làm tông, lấy Đại nguyện “***Mười niệm ắt được vãng sanh***” của Phật A Di Ðà làm gốc; giảng giải tỉ mỉ chánh nhân vãng sanh của ba bậc, bao gồm trọn khắp thánh phàm trong chín pháp giới, dạy rõ pháp “***Trì danh niệm Phật***”, trực chỉ con đường vãng sanh quy nguyên. Vì vậy, kinh Vô Lượng Thọ được xem là kinh bậc nhất của Tịnh Độ tông.

Trong phẩm thứ sáu “Phát Đại Thệ Nguyện” của kinh Vô Lượng Thọ, Pháp Tạng Bồ Tát tuân lời Phật dạy, đối trước đại chúng tuyên thuyết Đại nguyện thù thắng do chính mình đã phát. [Lão](http://www.niemphatvangsanhtayphuongcuclac.com/) Pháp sư Tịnh Không nói: “***Tôi đặc biệt chọn phẩm thứ sáu, kinh Vô Lượng Thọ. Đây là phần tinh hoa của toàn Kinh, là phần đóng vai trò quan trọng nhất. Phẩm này là do chính A Di Đà Phật nói ra, được Thích Ca Mâu Ni Phật thuật lại, nói lại cho chúng ta, vô cùng hy hữu khó gặp. Chúng ta đem nó làm rõ ràng, sáng tỏ rồi, chúng ta sẽ có lòng tin, mới thật tin vào Tịnh Độ, không còn nghi hoặc nữa. Chân thật phát nguyện vãng sanh, biết rằng Thế Giới Cực Lạc là có thật.***

***Chúng ta có điều kiện vãng sanh, đó chẳng phải chuyện gì khó khăn. Ở đây thì có Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật tiến cử, bên Tây Phương Thế Giới Cực Lạc thì có A Di Đà Phật chào đón, hoan nghênh chúng ta đến bên này. Vì sao? Vì chúng ta đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật, chí đồng đạo hợp, nên làm gì có chuyện không hoan nghênh chứ!***

***Trong bốn mươi tám nguyện, Đại sư Thiện Ðạo khen ngợi năm nguyện: Quyết định thành bậc Chánh Giác, Ánh sáng vô lượng, Thọ mạng vô lượng, Chư Phật khen ngợi và Mười niệm ắt được vãng sanh. Năm nguyện này, Đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta, đây là nguyện chân thật của A Di Đà Phật. Ghi nhớ, là nguyện chân thật. Coi đây là tâm yếu của bốn mươi tám Đại nguyện. Có thể thấy, bốn mươi tám nguyện nhiếp tại năm nguyện này, năm nguyện này cũng nhiếp tại nguyện thứ mười tám. Nguyện thứ mười tám là gì? Là nguyện*** “***Mười niệm ắt được vãng sanh***”***.***

***Đem năm nguyện này quy nạp thành ba khoa: Tín, Nguyện, Hạnh. Càng làm càng đơn giản, càng đơn giản thì càng quan trọng, khiến chúng ta thật sự lãnh hội được… Cho nên, ‘Tín, Nguyện’ là bảo đảm có vãng sanh được hay không; còn công phu ‘Trì danh’ là phẩm vị vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc cao hay thấp, vậy là đúng rồi. Nên người niệm Phật cần phải ghi nhớ kỹ mấy câu này, suốt đời y giáo phụng hành thì quý vị đến được Thế Giới Cực Lạc thành Phật. Đây không là giả mà là sự thật, một chút hoài nghi cũng không được. Nếu có hoài nghi, thì chính mình sai lầm rồi. Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, lão lão thật thật một câu Phật hiệu niệm đến cùng, thì công lớn hoàn thành, đến Cực Lạc làm Phật***”.

Chúng con hữu duyên, nhận được bản dịch của Dịch giả Thích Thiện Trang, được chuyển ngữ từ các bài giảng của Lão Pháp sư Tịnh Không về “Lược giảng Đại nguyện Di Đà”, với chủ đề:“**Niệm Phật vãng sanh, tôi có thể làm được hay không?**”, tại Đài Truyền hình Vệ tinh Hoa Tạng, Đài Bắc, Đài Loan (*từ ngày 01/01/2018 đến ngày 03/01/2018*) và tại Viện Hán học Minh Luân Đường, Malaysia (*từ ngày 16/02/2018 đến ngày 18/02/2018*). Chúng con cảm thấy, bản dịch này rất hữu ích đối với những người niệm Phật sơ cơ như mình, nên xin phép Dịch giả và chẳng nề hà sức học kém cỏi để biên soạn lại; ngưỡng mong sẽ góp phần cho các bạn đồng tu Tịnh Độ tín nguyện kiên cố, nhất tâm nhất ý niệm Phật cầu nguyện vãng sanh; ngõ hầu chẳng cô phụ Đại nguyện của A Di Đà Phật, đại ân tiếp độ của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, ân đức miệt mài giảng dạy tứ chúng suốt sáu mươi năm qua của Lão Pháp sư Tịnh Không.

Nguyện đem tất cả công đức này hồi hướng trang nghiêm Tây Phương Cực Lạc. Cầu nguyện thế giới hòa bình, tất cả chúng sanh đều được vãng sanh Tây Phương viên thành Phật đạo.

**Nam mô A Di Đà Phật**

**CƠ HỘI NÀY NHẤT ĐỊNH PHẢI NHỚ KỸ**

*(Trích lục khai thị của Lão Pháp sư Tịnh Không)*

Công đức duy nhất, mục tiêu duy nhất của niệm Phật chính là cầu sanh Tịnh Độ. Xin khuyên mọi người, đời này chúng ta quyết định không nên bỏ qua, một khi mất thân người, vĩnh viễn không ra khỏi. Chúng ta thử nghĩ xem, ngày nay chúng ta học vất vả như vậy, cầu vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc cũng không có chắc chắn gì. Nguyên nhân ở đâu? Là chúng ta đối với thế giới này chưa buông bỏ được, vẫn còn có dục vọng mạnh mẽ, không thể xa rời được thế gian này. Cho nên, tin tức đối với thế giới Cực Lạc tương đối mịt mù.

Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, phải nuôi dưỡng tập khí niệm Phật, khi lâm mạng chung mới dễ niệm ra danh hiệu Phật. Bình thường không niệm Phật, đến lúc lâm chung e không niệm được. Niệm Phật suốt một đời, mà đến cuối đời không niệm được thì thật đáng tiếc!

Phàm là người tu Tịnh Độ đều mong muốn đời này của mình được thuận lợi vãng sanh về Cực Lạc, để một đời bất thoái thành Phật. Nhưng dường như tất cả mọi người đều rất mơ hồ về vấn đề vãng sanh của chính mình, hoàn toàn không biết chắc được là mình trong đời này có được vãng sanh hay không. Muốn biết đời này mình có thể vãng sanh Cực Lạc hay không, thì hãy xem lại chính tâm mình, xem mình đã buông bỏ được bao nhiêu chuyện của thế gian, buông bỏ được bao nhiêu phiền não rồi. Hễ chúng ta buông bỏ càng nhiều, tâm càng an tịnh, cộng với Tin sâu, Nguyện thiết thì cơ hội vãng sanh của chúng ta có càng nhiều.

Nếu muốn vãng sanh Tịnh Độ thì cần phải hội đủ hai điều kiện: Một là, lòng Tin phải chân thật, tâm Nguyện cầu sanh phải thiết tha, đây gọi là ***Tin sâu, Nguyện thiết***. Hai là, ***buông xuống vạn duyên***.

Vậy thế nào là lòng Tin chân thật? Là thật sự Tin tưởng vào A Di Đà Phật, Tin tưởng vào 48 Đại nguyện của A Di Đà Phật, Tin rằng Thế Giới Cực Lạc là có thật, Tin rằng Phật sẽ không bao giờ bỏ rơi bất cứ một chúng sanh nào muốn trở về bên Ngài. Chúng ta đừng tự cho rằng hằng ngày chúng ta lễ bái, cúng dường Phật đó là đã Tin Phật. Vì sao? Vì nơi nào có sự dụ hoặc của tiền tài thì liền chạy đi ngay quên mất Phật, nơi nào có sự dụ hoặc của danh lợi thì liền biến đổi ngay. Tin Phật như vậy chẳng khác nào như lục bình trên sông nước, tùy theo con nước mà trôi dạt, không có gốc.

Tuy chúng ta đã có lòng Tin chân thật, tâm Nguyện thiết tha, nhưng đối với thế gian này vẫn còn rất nhiều tham luyến, còn nhiều chuyện vướng mắc ở trong lòng, thì cũng chẳng thể vãng sanh. Ví như người nào đó đối với tôi có ân tôi còn chưa báo đáp, người kia đối với tôi có oán tôi còn chưa trả thù xong. Quý vị thử nghĩ xem như vậy có đi được hay không? Chẳng lẽ A Di Đà Phật sẽ đợi chúng ta đền ơn, trả thù xong rồi mới rước chúng ta, đâu có cái đạo lý như vậy.

Vì thế cần phải buông xuống tất cả thị phi nhân ngã, ngũ dục lục trần, trong tâm phải thênh thang trống rỗng, một chút bụi trần cũng chẳng nhiễm. Cộng với “***Tin sâu, Nguyện thiết***”, thì người này chắc chắn được vãng sanh, còn việc hành trì niệm Phật nhiều hay ít không thành vấn đề.

***Niệm Phật nhiều, nói ít chuyện phiếm***. Bạn xem, bạn nói một câu thừa thãi không được phước, không những không được phước mà còn tạo nghiệp. Tại sao không đem câu nói thừa thãi đổi thành niệm A Di Đà Phật? Người xưa dạy chúng ta: “***Nói ít một câu chuyện, niệm nhiều danh hiệu Phật; đánh chết được ý niệm, để pháp thân bạn sống***”, đó là Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói. Nói chuyện ít, niệm Phật nhiều, câu Phật hiệu này là mỗi ngày bạn đang tu phước, tu đại phước của phước điền, trồng đại phước báo! Tại sao không làm? Tâm tạp lời phiếm, đem thời gian lãng phí hết rồi. Nhìn người ở thế gian đều bình đẳng, ai cũng là A Di Đà Phật, thì không còn có phân biệt rồi. Tâm phân biệt toàn là sai lầm, đều là đang tu nghiệp tội, không phải đang tu phước báo.

Công đức của câu Phật hiệu này có thể giúp chúng ta đoạn phiền não, tiêu nghiệp chướng. Tôi không có cầu đoạn phiền não, cũng không có cầu tiêu nghiệp chướng, đừng nên cầu. Một câu Phật hiệu niệm đến cùng, phiền não tự nhiên không còn, nghiệp chướng cũng tự nhiên không còn. Tâm tịnh tức Phật Độ tịnh, đạo lý quyết định vãng sanh là ở nơi này.

**Nam mô A Di Đà PhậtA DI ĐÀ PHẬT**

**\*\*\***



**NIỆM PHẬT VÃNG SANH**

**TÔI CÓ LÀM ĐƯỢC HAY KHÔNG?**

**(LƯỢC GIẢNG ĐẠI NGUYỆN DI ĐÀ)**

**PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG CHỦ GIẢNG**

***(Tại Đài Truyền hình Vệ tinh Hoa Tạng***, ***Đài Bắc***, ***Đài Loan***,

***từ ngày 01/01/2018 đến ngày 03/01/2018***

***và tại Viện Hán Học Minh Luân Đường Malaysia***,

***từ ngày 16/02/2018 đến ngày 18/02//2018)***

# **CƯƠNG LĨNH**

# **TỊNH ĐỘ**



Một vị Bổn Tôn: **A Di Đà Phật.**

Một vị Lão sư: **Pháp sư Tịnh Không.**

Một bộ Kinh điển: **Kinh Vô Lượng Thọ**.

Một câu Phật hiệu: **Nam mô A Di Đà Phật**.

Một mục tiêu và một phương hướng**: Cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc.**

***Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn; một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu; phát Tâm Bồ đề, một lòng chuyên niệm*** *“****A Di Đà Phật****”* ***hoặc “Nam mô A Di Đà Phật”.***

Bí quyết thành công: **Thành thật, nghe lời, thật làm, y giáo phụng hành**.

***Mọi người cố gắng nghe Kinh, niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ; Quy y Tam Bảo, làm một học trò tốt, một đệ tử tốt của Tam Bảo; đem tâm tịnh lại, không nên phan duyên.***

Đạo sư Tịnh Không nói: “**THÀNH THẬT, NGHE LỜI, THẬT LÀM” thì không có người nào mà không thành tựu**.

**Phần I**

**NIỆM PHẬT VÃNG SANH**,

**TÔI CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC HAY KHÔNG?**

***(Hòa thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***tại Đài Truyền hình Vệ tinh Hoa Tạng***, ***Đài Bắc***, ***Đài Loan***,

***từ ngày 01/01/2018 đến ngày 03/01/2018)***

Hôm nay là ngày đầu năm mới 2018, đồng tu chúng ta muốn tôi nói vài câu cùng với mọi người ở nơi đây, đã đưa ra một chủ đề, chủ đề đó là: “**Niệm Phật vãng sanh, tôi có thể làm được hay không?**”, lược giảng Đại nguyện Di Đà.

Nếu như tôi nói, tôi chưa nắm chắc, tôi không làm được, vậy những năm đó đến nay các vị học Phật với tôi sẽ thấy rất đau lòng. Tôi làm không được, quý vị có bao nhiêu người làm được?

Vì vậy, tôi làm không được, tôi cũng không thể khiến mọi người không làm được, đây là ý nghĩa quan trọng. Tôi làm không được không quan trọng, chỉ cần mọi người làm được. Mọi người làm, có làm được hay không? Khẳng định có thể làm được.

Chúng ta xem trong Tập chú Giải của Đại đức Niệm Công, Ngài nói với tôi, làm như thế nào? Trong bốn mươi tám nguyện, Đại sư Thiện Ðạo khen ngợi năm nguyện: Nguyện “Quyết định thành bậc Chánh Giác”, nguyện “Ánh sáng vô lượng”, nguyện “Thọ mạng vô lượng”, nguyện “Chư Phật khen ngợi” và nguyện “Mười niệm ắt được vãng sanh”.

Năm nguyện này, Đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta: “***Đây là nguyện chân thật của A Di Đà Phật***”. Ghi nhớ là nguyện chân thật, coi đây là tâm yếu của bốn mươi tám Đại nguyện. Có thể thấy bốn mươi tám nguyện nhiếp tại năm nguyện này, năm nguyện này cũng nhiếp tại nguyện thứ mười tám. Nguyện thứ mười tám là gì? Là nguyện “Mười niệm ắt được vãng sanh”.

Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta là lời trong A Di Đà Kinh Yếu Giải, rằng: “***Sanh qua Thế Giới Cực Lạc được hay không, hoàn toàn quyết định ở có Tín, Nguyện hay không***”. Ghi nhớ, quý vị có thật tin, thật sự tin Phương Tây có Thế Giới Cực Lạc, Thế Giới Cực Lạc có A Di Đà Phật. A Di Đà Phật thị hiện ở Phương Tây, tiếp dẫn chúng sanh chín pháp giới vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc để thành Phật. Chỉ cần có “Tín” có “Nguyện”, quyết định tin tưởng, không có hoài nghi. Lời của Phật nói, làm sao có thể hoài nghi được? Phật nhất định không có nói dối. Người có phước thì tin được, người không có phước thì không tin.

Trong bốn mươi tám nguyện, Đại sư Thiện Đạo nói: “***Chỉ năm nguyện này là chân thật nguyện, quan trọng hơn tất cả nguyện khác***”. A Di Đà Phật nói lời giữ lời, không có một câu nào là giả dối. Năm nguyện: Nguyện “Quyết định thành bậc Chánh Giác”, nguyện “Ánh sáng vô lượng”, nguyện “Thọ mạng vô lượng”, nguyện “Chư Phật khen ngợi” và nguyện “Mười niệm ắt được vãng sanh” là nguyện chân thật.

Quý vị có thể tin, có thể phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thì nhất định được sanh. Sanh đến Thế Giới Cực Lạc, năm nguyện này là chân thật, đến Thế Giới Cực Lạc thì thế nào? Thứ nhất, nguyện “Quyết định thành bậc Chánh Giác”. Ý nghĩa câu này là gì? Là thành Phật rồi, sanh đến Thế Giới Cực Lạc thì quyết định thành Phật ở Thế Giới Cực Lạc, không cần hoài nghi nữa.

Sau khi thành Phật, giống như A Di Đà Phật, quang minh vô lượng, cùng với A Di Đà Phật chẳng khác. Ánh sáng của A Di Đà Phật soi chiếu khắp mười phương tất cả cõi nước chư Phật. Thọ mạng vô lượng, A Di Đà Phật vô lượng thọ, mỗi một người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc cũng là vô lượng thọ, đây không phải giả.

Lời của Đại sư Thiện Đạo là thật. Tịnh Độ tông tại Nhật Bản, họ tôn kính Đại sư Thiện Đạo, họ cho rằng Đại sư Thiện Đạo là hóa thân của A Di Đà Phật tại thế giới này của chúng ta, coi Đại sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật. Niềm tin của Tịnh Độ tông Nhật Bản không thua kém chúng ta, họ có Tín, có Nguyện, có Hạnh, nên người vãng sanh không ít. Chúng ta phải hướng đến họ mà học tập, chúng ta không thể tụt ra phía sau người ta. Những năm đầu, Tịnh Độ tông truyền từ Ấn Độ đến Trung Hoa, rồi do từ Trung Hoa truyền đến Nhật Bản, vì vậy chúng ta quyết không thể lạc hậu được.

Duyên phận đời này thù thắng không gì bằng. Chúng ta được thân người, nghe được Phật pháp, nghe được năm kinh Tịnh Độ, đặc biệt là bản Hội tập của Cư sĩ Hạ Liên Cư. Hiếm có khó gặp, nói không hết. Chúng ta hy vọng, đồng học Tịnh Độ tông cả đời nương theo bộ kinh này, là bản Hội tập Kinh Vô Lượng Thọ của Liên Công; nương theo bộ Chú giải, là Tập chú của Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Cả đời niềm tin kiên cố, nguyện tâm kiên cố, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, thì không một ai là không vãng sanh.

Đại sư Thiện Đạo quá tuyệt vời, Ngài đem bốn mươi tám nguyện quy nạp thành năm nguyện. Năm nguyện này, thì mỗi một nguyện hàm nhiếp bốn mươi tám nguyện, mỗi nguyện không rời bốn mươi tám nguyện. Bốn mươi tám nguyện quá dài, sợ không nhớ nổi, nên quy nạp thành năm nguyện để dễ nhớ.

Đặc biệt, thứ nhất là nguyện “Quyết định thành bậc Chánh Giác”, vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, bảo đảm quý vị thành Phật, một đời chứng đắc cứu cánh viên mãn giống như Đại sư Thiện Đạo; tiến thêm bước nữa là giống như A Di Đà Phật. Không chỉ quyết định thành Phật mà quang minh, thọ mạng vô lượng giống như Phật, A Di Đà Phật. Thứ hai là nguyện “Ánh sáng vô lượng”, chiếu khắp hư không pháp giới, mỗi một đồng tu vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc cũng như vậy. Thứ ba là nguyện “Thọ mạng vô lượng”, đó là mong cầu của chúng ta. Ba nguyện này là đã thành Phật rồi.

Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, viên viên mãn mãn ngay trong năm nguyện này, thật sự không thể nghĩ bàn! Năm nguyện này lại hàm nhiếp viên viên mãn mãn trong nguyện thứ mười tám. Nguyện thứ mười tám là gì? Là nguyện “Mười niệm ắt được vãng sanh”. Quý vị có nắm chắc hay không? Từ đâu để mà nắm chắc? Là từ niềm tin để mà nắm chắc. Tôi tin, tôi là có nắm chắc; tôi không tin, tôi thì không có nắm chắc.

Năm nguyện này chia làm “Tín, Nguyện, Hạnh” để nói càng rõ ràng. Người tu Tịnh nghiệp ắt phải đầy đủ ba tư lương “Tín, Nguyện, Hạnh” này, thì niệm Phật mới có thể vãng sanh. Nói thật sự là ngay trong mỗi một nguyện có cả bốn mươi tám nguyện. Nghĩa lý ở đây bao hàm rất sâu, không gì hơn là để giúp chúng sanh đầy đủ “Tín, Nguyện, Hạnh”.

Nói “Tín, Nguyện, Hạnh” được rõ ràng nhất, minh bạch nhất là Đại sư Ngẫu Ích. Đây đều là những đại sĩ đại đức của Tịnh Độ tông. Hy vọng mọi người đã học tập môn công khóa này, nên tín tâm kiên cố, không có hoài nghi nữa. Vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị thật thành tựu rồi. Thành tựu thế nào? Là nguyện “Quyết định thành bậc Chánh Giác”. Thành tựu tuyệt vời rồi, thành tựu không gì thù thắng hơn.

Câu sau cùng này nói với chúng ta, là lời nói rất thật, ngay trong mỗi một nguyện có cả bốn mươi tám nguyện. Ý nghĩa câu này, không gì hơn là đều bảo chúng sanh đầy đủ “Tín, Nguyện, Hạnh”. Hạnh là niệm Phật, một câu “Nam mô A Di Đà Phật”. Tốt! Tại chỗ này, đem ý nghĩa đó chia làm ba phần là: Tín, Nguyện, Hạnh.

**Thứ nhất là phần** “**Tín**”**.**

Nguyện thứ mười hai “Quyết định thành bậc Chánh Giác”, nguyện văn là:“**Lúc con thành Phật**, **nếu có chúng sanh sanh về cõi con**, **xa lìa tâm phân biệt**, **các căn tịch tịnh**, **nếu chẳng an trụ trong định tụ đến đại Niết Bàn**, **thề không thành Chánh Giác**”.

Người vãng sanh quyết định thành Phật, đúng là thể hiện rõ tâm nguyện của Phật A Di Ðà, chỉ lấy một Phật Thừa để rộng độ vô biên chúng sanh đến Niết Bàn rốt ráo vậy. Câu này, nói được hay! Có thể thấy nguyện này, thực là tâm tủy của bốn mươi tám Đại nguyện của A Di Đà Phật. Bổn hoài của A Di Đà Phật là vì một sự việc này, đó là việc gì? Là tất cả chúng sanh quyết định thành Phật. Để thực hiện nguyện này, mới có Đại nguyện thù thắng là nguyện “Mười niệm ắt được vãng sanh”, đây là nguyện thứ mười tám.

Trong lời nguyện này, “viễn ly phân biệt” tức là xả trừ vọng hoặc của phân biệt, liễu đạt chân như tức là vạn pháp, vạn pháp tức là chân như. Mấy câu nói này thật là then chốt, vô cùng quan trọng. Phàm phu chúng ta niệm Phật một đời, không nắm chắc vãng sanh, nguyên nhân là vì sao? Vì tạp niệm quá nhiều, chính là “phân biệt” nói trong đây. Trong lời nguyện này, “viễn ly phân biệt” tức là xả trừ vọng hoặc của phân biệt, phân biệt là mê hoặc. Sự mê hoặc này không phải là thật mà là giả, là hư vọng thôi.

“Viễn ly phân biệt” tức là buông xuống vạn duyên, thì mới có thể liễu đạt, liễu là thấy rõ, đạt là thông đạt. Liễu đạt điều gì? Liễu đạt chân như tức vạn pháp, vạn pháp tức là chân như. Chân như là gì? Chân như là tự tánh. Tự tánh có thể sanh, có thể hiện, có thể biến; biến của tự tánh là hư không, là pháp giới, là cõi nước chư Phật mười phương, là vạn sự vạn vật trong vũ trụ. Cho nên, quý vị thật sự rõ ràng thông đạt rồi, thì vạn pháp tức là chân như. Chân như tức là tự tánh, tự tánh có thể sanh, còn vạn pháp là bị sanh.

Sau khi làm rõ ràng, thật đã buông xuống vạn duyên, thì trong sáu thời này như như bất động. Đó tức là chân như. Cho nên, liễu đạt là nhìn thấu, sau khi nhìn thấu thì đáng quý nhất là buông xuống, buông xuống liền chứng được chân như. Chân như ở đâu? Chân như tức ở trên vạn pháp, vạn pháp tức là chân như, chân như tức là vạn pháp. Không còn khởi tâm động niệm nữa. Tốt!

***Sáu căn đồng quy tịch tịnh,*** “***thân, khẩu, ý***” ***tịch tịnh, mà*** “***tịch tịnh***” ***chính là Lý thể của Niết Bàn***. Lý của Niết Bàn là gì? Thể của Niết Bàn là gì? Là buông xuống vạn duyên, như như bất động. ***Do vì rời xa vọng hoặc của phân biệt***, ***các căn tịch tịnh***, ***nên khế nhập Lý của Niết Bàn***, nên tiếp theo nói, ***quyết định thành Đẳng Chánh Giác***, ***chứng Đại Niết Bàn***.

Niết Bàn là Phạn ngữ, dịch thành Trung văn là: “***Tất cả pháp không sanh, tất cả pháp không diệt***”. Quý vị đã chứng được tất cả pháp không sanh không diệt, thì gọi đó là chứng được Đại Bát Niết Bàn, cũng tức là lời nói của phía sau Chú giải này: “***Quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng Đại Niết Bàn***”.

“***Người tu hành Tịnh nghiệp cần phải tin***, ***miễn là phát nguyện cầu sanh***, ***thì nhất định được vãng sanh***, ***bởi chính tâm mình vốn đầy đủ Thế Giới Cực Lạc***”. Mỗi chữ mỗi câu trong đây đều quan trọng, chúng ta cần học tập nghiêm túc. Tin rằng, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Tin rằng, Phương Tây thật sự có Thế Giới Cực Lạc; Thế Giới Cực Lạc thật sự có A Di Đà Phật. Tin rằng, Thế Giới Cực Lạc không ngoài một niệm của tâm tánh hiện ra; bởi vì, ngoài tâm không có pháp.

**Thứ hai là phần** “**Nguyện**”.

Ba cương mục lớn: “Tín, Nguyện, Hạnh”, có Tín còn phải có Nguyện, lại thêm một câu Phật hiệu này là viên mãn rồi, quyết định được vãng sanh.

Đại sư Thiện Đạo đem bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật quy nạp thành năm nguyện, rồi lại quy nạp thêm lần nữa, đem năm nguyện này quy nạp thành ba khoa “Tín, Nguyện, Hạnh”. Càng làm càng đơn giản, càng đơn giản thì càng quan trọng, khiến chúng ta thật sự lãnh hội được. Pháp môn Tịnh Độ thật rộng lớn, pháp môn Tịnh Độ thật là thù thắng.

Nguyện thứ mười ba “Ánh sáng vô lượng”, nguyện văn là:“**Khi con thành Phật, có quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương chư Phật, gấp ngàn vạn ức lần ánh sáng của nhật nguyệt**”.

Đại sư Tịnh Ảnh khen nguyện thứ mười ba “Ánh sáng vô lượng” và nguyện thứ mười lăm “Thọ mạng vô lượng” là nguyện “Nhiếp Pháp thân”, lấy đây để thành tựu Pháp thân vậy. Sách Chân Giải, đây đều là của cổ đại đức Nhật Bản, là đại đức của Tịnh Độ tông thật sự có thành tựu. Quý ngài vì chúng ra nói tỉ mỉ hai nguyện này, là thật đức của Báo thân, lại nói hai nguyện “Ánh sáng vô lượng” và “Thọ mạng vô lượng” này, là gốc đại bi phương tiện của Pháp thân.

Đồng học chúng ta đều biết, Phật có ba thân là: Pháp thân, Báo thân, Hóa thân (hay Ứng hóa thân). A Di Đà Phật ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện, đó là Báo thân. Báo thân để độ Thánh giả Tiểu Thừa và Bồ Tát Đại Thừa. Báo thân thì thân hình cao lớn, đối với những người không có phước báo lớn thì Phật không hiện Báo thân.

Những năm Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở thế gian chúng ta, khoảng 2.500 năm trước, đó là Ứng thân, Hóa thân. Thời gian của Ứng hóa thân rất ngắn, tạm thời; cơ duyên đã hết thì Thân Phật không hiện nữa. Vì thời gian ngắn, nên đương nhiên số lượng chúng sanh được độ cũng ít thôi, Báo thân thì vô lượng thọ.

Trong bốn mươi tám nguyện, nói cho chúng ta biết “thọ mạng vô lượng và ánh sáng vô lượng”. Chỉ cần thấy hai câu này, thì chúng ta liền biết thân hiện đây là Báo thân. Báo thân để độ người Tiểu Thừa cũng độ Bồ Tát Đại Thừa. Thời gian thọ mạng Báo thân dài, thuận lợi để độ chúng sanh.

Cho nên, trong sách Chân Giải nói được hay, hai nguyện, nguyện thứ mười ba “Ánh sáng vô lượng” và nguyện thứ mười lăm “Thọ mạng vô lượng”. Ánh sáng biểu thị không gian, thọ mạng biểu thị thời gian; thời gian, không gian vô hạn, không biên giới.

Phật “tại” hay không? Có, Bồ Tát cũng “tại”, không phải là Bồ Tát thông thường mà là Pháp Thân Bồ Tát. Nên A Di Đà Phật ở Thế Giới Cực Lạc thọ mạng, ánh sáng vô lượng vô biên, thị hiện là vì để độ 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, mà hiện thân như vậy. Vì vậy, đây là gốc đại bi phương tiện của Pháp thân.

Tiếp theo nói: “***Vì* *vô lượng thọ là theo chiều dọc hết cả ba đời***, ***Thân Phật thường còn để chúng sanh nương tựa***. ***Quang minh vô lượng là theo chiều ngang khắp cả mười phương***, ***đức dụng trọn khắp***, ***nhiếp hóa vô tận; nên là gốc của phương tiện đại bi***, ***thật đức của Báo thân vậy***.

***Nên biết trong thệ nguyện, quang minh và thọ mạng vô lượng***, ***thật vì tất cả chúng sanh đều có quang minh và thọ mạng vô lượng***. ***Y báo***, ***chánh báo của Cực Lạc chỉ từ Pháp thân của Phật A Di Ðà hiện ra***, ***nên bốn mươi tám nguyện chỉ là toàn hiện thị của Pháp thân***”.

Quý vị phải hiểu rõ tình hình của Thế Giới Cực Lạc, bốn mươi tám nguyện là nói rõ tóm yếu đơn giản nhất. Kinh văn ở trong phẩm này nói cho chúng ta được rõ rõ ràng ràng, minh minh bạch bạch.

Chúng ta cùng xem ý nghĩa của nguyện này, ***khi Pháp Tạng*** “***tôi***” ***thành Phật***, ***nguyện ánh sáng của*** “***tôi***” ***vô lượng vô biên***, ***chiếu khắp mười phương tất cả cõi nước tịnh uế***. Thế giới chư Phật, Tịnh Độ, lục đạo luân hồi, uế độ, ở trong nơi ấy hoàn toàn đều thấy được.

Pháp sư Vọng Tây nói: “***Theo chiều ngang*, *do mười phương hư không vô biên nên Quốc độ cũng vô biên*. *Do Quốc độ vô biên nên chúng sanh cũng vô biên*. *Do chúng sanh vô biên nên đại bi cũng vô biên***”. Tiếp theo nói: “***Do đại bi vô biên nên quang minh cũng vô biên*. *Do quang minh vô biên nên nhiếp thủ*, *lợi ích cũng vô biên***”. Lại đem tinh giản: “***Lấy lời quan trọng là, vì muốn làm lợi ích vô biên nên quang minh vô biên***”.

Quang là biểu thị của trí huệ; quang minh, thọ mạng của Phật là vô lượng vô biên. Ánh sáng, tuổi thọ của Bồ Tát cũng là vô lượng vô biên. Thế Giới Cực Lạc thù thắng hơn rất nhiều so với thế giới chúng ta đây, làm sao có thể đem thế giới chúng ta so sánh với Thế Giới Cực Lạc được.

Câu nói này quan trọng nhất trong đây, tức là “Tín, Nguyện”. Quý vị phải thật sự tin tưởng, không hoài nghi, thì chúc mừng quý vị, phước của quý vị hiện tiền, đời này quý vị được độ rồi. Được độ điều gì? Là nguyện thứ mười tám “Mười niệm ắt được vãng sanh”. Câu nói này quan trọng.

Nếu quý vị hỏi tôi: “***Ngài có nắm chắc vãng sanh không?***”, thì tôi hỏi ngược lại quý vị rằng: “***Quý vị có Tín*, *Nguyện không?***” Nếu như quý vị thật tin Phương Tây có Thế Giới Cực Lạc, thật tin tưởng Thế Giới Cực Lạc có A Di Đà Phật, thật sự tin tưởng, không có hoài nghi.

“***Tuổi thọ Phật vô lượng, ánh sáng của Phật cũng vô lượng***”. Đức thứ nhất, nguyện “Thọ mạng vô lượng” là biểu thị thời gian lâu dài; nguyện “Ánh sáng vô lượng” là biểu thị trí huệ, quang minh cũng vô lượng.

“***Ánh sáng của chư Phật chiếu xa hay gần***, ***là do sở nguyện công đức cầu đạo của đời trước lớn hay nhỏ không giống nhau***”, nên đến khi Quý ngài thành Phật, “***mỗi vị tự được***, ***chỗ làm tự tại***, ***chẳng cần dự tính***”, đây là tự nhiên. “***Quang minh của A Di Ðà Phật tốt lành***, ***vượt hơn ngàn vạn ức lần ánh sáng của mặt trời mặt trăng***. ***Có thể thấy***, ***quang minh của A Di Ðà Phật vượt xa chư Phật***, ***là do nguyện lực đời trước siêu tuyệt***”.

Chúng ta đọc qua ở phẩm thứ sáu, phẩm thứ sáu là vì chúng ta mà nói rõ ràng bốn mươi tám nguyện. Chúng ta đã đọc rồi, vĩnh viễn để trong tâm, tin sâu không nghi, phát nguyện cầu sanh, thân cận A Di Đà Phật thì đúng rồi. Vì sao vậy? Vì “***oai thần quang minh của A Di Ðà Phật tôn kính bậc nhất***, ***chư Phật mười phương không thể bằng được***”. Bậc thầy như vậy xuất hiện ở thế gian, mà thọ mạng lại vô lượng thì chúng ta có thể từ bỏ ư? Có thể không theo Ngài học tập ư? Đây là quý vị đặc biệt sai lầm lớn rồi.

Nguyện thứ mười lăm “Thọ mạng vô lượng” và nguyện thứ mười sáu “Thanh Văn vô số”, nguyện văn là:“**Khi con thành Phật sống lâu vô lượng. Vô số Thanh văn và trời người trong nước cũng có thọ mạng vô lượng**”. Câu này nói tình hình thật sự của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, là Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật chuyển lời nói với chúng ta, giới thiệu cho chúng ta. Chúng ta phải có niềm tin; chúng ta phải có tâm nguyện; chúng ta chịu niệm một câu Phật hiệu này. Quyết định cầu vãng sanh thì chúng ta liền có phần rồi.

Nguyện “Thọ mạng vô lượng” đã chỉ cho thọ mạng vô lượng của Phật, đồng thời cũng nói rõ Thanh Văn trời người trong nước vô số, thọ mạng đều vô lượng. Ngay trong nguyện thứ mười lăm “Thọ mạng vô lượng”, trước là thọ mạng của Giáo chủ cõi nước này vô lượng. Nếu thời gian trụ thế của Giáo chủ ngắn, thì thời gian giáo hóa chúng sanh không dài, khiến chúng sanh khó gặp được Phật. Như thế giới chúng ta đây là một ví dụ, thế giới chúng ta đây có hạn.

Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật gồm ba thời kỳ: Chánh pháp, tượng pháp và mạt pháp, tổng cộng thời gian là mười hai ngàn năm. Lúc Đức Phật ở đời, tuổi thọ loài người là 100 năm, Phật xuất hiện ở thế gian. Về sau, theo sự tạo nghiệp của chúng sanh, nghiệp càng tạo càng sâu, quả báo càng về sau càng đáng sợ, nên chánh pháp đáng lẽ là một ngàn năm, bị rút ngắn thành 500 năm. Thời tượng pháp là một ngàn năm, thời mạt pháp là mười ngàn năm. Hiện nay là thời kỳ mạt pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật.

Tính ra chúng ta còn không tệ, vì chúng ta sanh ở một ngàn năm đầu của thời kỳ mạt pháp, lại có cơ hội nghe được bản Hội tập của Lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, thật không dễ dàng! Chúng ta phải quý trọng cơ hội, ngay trong đời này phải quyết định thành tựu, quyết định vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc thì giải quyết vấn đề rồi. Thọ mạng của Phật vô lượng, mỗi một người vãng sanh cũng vô lượng thọ, vô lượng quang giống như Phật; quang là thông minh trí huệ.

Tại Thế Giới Cực Lạc, quý vị nguyện quyết định thành bậc Chánh Giác, chứng quả vị này. Chứng quả vị thế nào? Là cực quả cứu cánh. Nếu không có thọ mạng dài như vậy, không có trí huệ như vậy, thì tu hành của chúng ta không đạt đến thành quả thật sự. May mắn thay, tuổi thọ, quang minh của chúng ta bằng với Phật. Có năng lực này của Phật, ở dưới hội ấy của Đức Phật sẽ viên mãn chứng được Vô thượng Bồ đề, cứu cánh Niết Bàn.

“***A Di Đà Phật là Báo Thân Phật, Cực Lạc là Báo độ. Thọ mạng của Giáo chủ vô lượng, là vô lượng thật sự, không phải vô lượng của hữu lượng***”, câu nói này rất quan trọng. Dùng ngôn ngữ hiện nay mà diễn đạt, thì thọ mạng vô lượng là chỉ cho vô lượng của tuyệt đối, không phải là vô lượng của tương đối.

Nguyện sau đây nói rõ, ***thọ mạng của nhân dân trong nước cũng đều vô lượng***. Đại sư Trừng Hiến nói: “***Thọ mạng của nhân dân vô lượng***, ***là đức bậc nhất của Tịnh Độ vậy***”. Ngài Vọng Tây,đây đều là cổ đại đức của Nhật Bản, cũng cách nói như vậy, “***gốc rễ của sự vui chỉ ở nơi nguyện này***”, nguyện này tức là nguyện “Thọ mạng vô lượng”.

Đức bậc nhất của Thế Giới Cực Lạc là gì? Là thọ mạng dài, thật dài, không phải là giả dài, phải ghi nhớ điều này. Cực lạc, gốc rễ của sự vui tột cùng là gì? Là thọ mạng dài, có thời gian để hưởng phước. Nếu thọ mạng ngắn, không đủ thời gian, thì không được rồi. Lại như trong Quần Nghi Luận nói: “***Nhân dân cõi ấy thọ mạng vô cùng dài lâu***, ***dẫu cho phàm phu cũng vào được biến dịch sanh tử (tức là thoát phần đoạn sanh tử***, ***mà vào biến dịch sanh tử)***, ***cứu cánh thành Phật***”. Thế Giới Cực Lạc, “***gặp Phật nghe pháp***, ***trong mọi lúc***, ***khắp mọi nơi***, ***đều là tăng thượng duyên***”, câu nói này rất quan trọng. “***Không có duyên thoái chuyển***”, đã bất thoái chuyển mà thọ mạng lại vô lượng, hết thảy đều là vô lượng thật sự. Cho nên, không luận là căn tánh thế nào, thượng thượng căn hay hạ hạ căn, chỉ cần quý vị sanh qua Thế Giới Cực Lạc, thì chắc chắc thành Phật.

“***Khen ngợi là đức bậc nhất của Tịnh Độ***, ***thật có nguyên do vậy***”, những lời này quan trọng, chúng ta phải ghi nhớ kỹ. Nguyện thứ mười bảy “Chư Phật khen ngợi”, nguyện này cũng vô cùng quan trọng, nguyện văn là: “***Khi con thành Phật***”, “con” ở đây là A Di Đà Phật, tức là lúc A Di Đà Phật thành Phật, “**vô số chư Phật trong vô lượng cõi ở mười phương thế giới, nếu không khen ngợi tên con, nói công đức Quốc độ của con, thề không thành Chánh Giác**”.

Đi đến đâu để mà tìm, tìm không được. Chúng ta cần phải ghi nhớ, hiểu rõ cơ hội như vầy rất hiếm có khó được, mà chúng ta hiện nay đã gặp được rồi. Đại sư Vọng Tây nói, ***nguyện này rất quan trọng trong bốn mươi tám nguyện***, bởi vì sao? Vì nếu như không có nguyện này, thì chúng ta làm sao mà biết được có Thế Giới Cực Lạc? Làm sao mà biết có A Di Đà Phật, nên nguyện này quan trọng.

Vãng sanh, ngày nay chúng ta gặp được đại giáo vãng sanh này, hoàn toàn là ân đức của nguyện này, nên khuyên bảo chúng ta hãy khéo nghĩ nhớ ân đức ấy. Ý của Đại sư Vọng Tây nói, nếu không có nguyện này thì thân chúng ta ở cõi Ta Bà uế độ này, làm sao nghe được danh hiệu của vị Giáo chủ và cõi nước ấy? Cõi đó, Phật ấy công đức tuyệt vời, thanh tịnh trang nghiêm. Nhưng nếu ta chưa từng được nghe biết thì do đâu mà có thể phát khởi nguyện thù thắng cầu sanh cõi ấy được.

Vì vậy, ngày nay chúng ta nghe được Pháp môn Tịnh Độ, thật do sức của nguyện này. Nên trong cõi uế độ đây, đức Bổn Sư Thích Ca mới xưng dương, tán thán A Di Ðà Phật và công đức chẳng thể nghĩ bàn của cõi ấy, khiến cho chúng ta được nghe biết. Bởi thế khen rằng, nguyện này là quan trọng nhất trong bốn mươi tám nguyện. Quá quan trọng rồi!

Trong sách Hội Sớ nói: “***Khen ngợi tên con***”. Đây là có ba ý nghĩa: Thứ nhất, ***chư Phật khen ngợi đức hiệu của Phật ấy***. Thứ hai, ***chư Phật khen ngợi người xưng danh*, *như trong Tiểu kinh***, Tiểu kinh là kinh A Di Đà, “***thật sự làm chứng*, *hộ niệm cho người xưng danh***”. Thứ ba, ***giữa chư Phật và chư Phật cũng khen ngợi lẫn nhau***.

Chúng ta ở thế gian này, lắng lòng quán sát đoàn thể nào đó là hưng hay suy, chỉ nhìn qua là biết ngay, nhìn thế nào? Là xem họ có khen ngợi lẫn nhau hay không. “Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”, thì quyết định hưng vượng. Nếu như phỉ báng lẫn nhau thì nhất định suy vong, suy thoái, diệt vong. Không thể không biết điều này.

Tiếp theo lại nói: “***Chư Phật ba đời nương nhờ niệm Di Ðà tam muội nên thành Ðẳng Chánh Giác***”. Đây biểu thị chư Phật khen ngợi, có ba nghĩa: Một là, chư Phật khen ngợi Thánh hiệu của Phật ấy, Phật cùng Phật chẳng có không khen ngợi lẫn nhau. Hai là, chư Phật khen ngợi tất cả người niệm danh hiệu A Di Đà Phật. Chỉ cần quý vị chịu niệm A Di Đà Phật, ghi nhớ, thì tất cả chư Phật khen ngợi quý vị. Hiếm có khó gặp, chúng ta hy vọng được chư Phật khen ngợi chúng ta, thì hãy lão thật niệm một câu A Di Đà Phật là được rồi. Ba là, “***bản thân chư Phật cũng xưng niệm thánh hiệu A Di Ðà*, *nương nhờ Niệm Phật tam muội để viên thành Phật quả***”.

**Thứ ba là phần** “**Hạnh**”**.**

Trong “Tín, Nguyện, Hạnh” thì “Hạnh” là nhất tâm xưng niệm. Chúng ta tiếp tục xem đoạn giảng nghĩa thứ ba, phần “Hạnh”. “Tín, Nguyện, Hạnh” là ba tư lương nhất định không được thiếu của Tịnh Độ tông. Nếu đầy đủ ba tư lương này, thì quyết định được vãng sanh. Cho nên, ba tư lương này quan trọng hơn bất cứ điều gì.

Nguyện thứ mười tám“Mười niệm ắt được vãng sanh”, ngữ khí ở đây vô cùng khẳng định, một chút nghi ngờ đều không có, văn nguyện là: “**Khi con thành Phật, chúng sanh trong mười phương nghe danh hiệu con, hết lòng tin tưởng, nếu có điều lành nào, tâm tâm hồi hướng nguyện sanh về cõi nước con, cho đến mười niệm, nếu không được vãng sanh, thề không thành Chánh Giác. Ngoại trừ những kẻ phạm tội ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp**”.

Nếu như quý vị nhớ không nổi bốn mươi tám nguyện, thì quý vị ghi nhớ năm nguyện mà chúng tôi giảng lần này. Nếu ngay cả năm nguyện ấy mà còn nhớ không được, thì hy vọng quý vị nhớ được một nguyện này. Ghi nhớ một nguyện này thì cũng có thể thành công. Chư Phật Bồ Tát là người nói lời chân ngữ, lời thật, Quý ngài không phải là người vọng ngữ. Chúng ta phải tin tưởng, nhất định không có hoài nghi thì đúng rồi.

Đây cử ra đoạn Tiểu chú này, ***cổ đức Tịnh Độ tông Nhật Bản phán định các kinh***. Trong tất cả kinh của Thích Ca Mâu Ni Phật giảng trong 49 năm, thì bộ kinh nào là chân thật nhất? Đem những bộ kinh so sánh thì chỉ mình kinh Hoa Nghiêm là chân thật; Đem kinh Hoa Nghiêm so sánh cùng với bộ kinh Vô Lượng Thọ này, thì kinh Vô Lượng Thọ này mới là chân thật, đem kinh Hoa Nghiêm để thấp hơn. Điểm này cực kỳ quan trọng.

“Chí tâm” được giảng là chí thành. Chúng ta xem trở lại phía trước, đoạn phía trước, đọc bắt đầu từ đâu? Từ đoạn thứ hai là tốt. “***Chí tâm là tâm chí thành***, ***tâm đến cùng tột vậy***”, tâm đây vô cùng trừu tượng. Giảng làm sao cũng không rõ ràng được, đến lúc nào quý vị thấy tâm được rồi, thì chúc mừng quý vị. Tại sao vậy? Vì quý vị đã thành Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật rồi. Thông thường, chúng ta chỉ có khái niệm tức là tâm khởi tác dụng.

Tâm có phân biệt, tâm có vọng tưởng; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó đều là tác dụng của tâm. Còn tâm là thế nào thì nói không ra được. Tâm thì có khả năng khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước mọi thứ. Tâm không có hình tướng, nó không phải là hiện tượng vật chất mà cũng không phải là hiện tượng tinh thần. Nên giảng thế nào, cũng chẳng có cách gì đem làm cho nó rõ ràng cụ thể được.

Phật dạy chúng ta, đặc biệt bên Thiền tông, yêu cầu chúng ta tìm lại được tâm, “***nếu ai nhận thức được tâm*, *đại địa chẳng có tấc đất***”. Quý vị thấy được “chân” rồi, “tâm” ấy làm sao có thể thấy được? Chân thành, chân thành đến tột cùng thì chân tâm hiện tiền. Khởi tâm động niệm của chúng ta là vọng tâm; phân biệt, chấp trước là vọng tâm.

Những gì quý vị có thể cảm nhận cảm giác được, toàn đều là vọng tâm chứ không phải là chân tâm. Vọng tâm không khởi, thì chân tâm liền hiện tiền. Vì vậy, từ đâu để xem chân tâm? Là từ thiền định. Thiền định tức là nhờ đem vọng tâm buông xuống, nên chân tâm hiện ra, mục đích là như vậy. Vì thế, định đến tột cùng thì hoát nhiên đại ngộ, đó là chân tâm hiện tiền.

Tịnh Độ tông có phương pháp đó không? Có, phương pháp thế nào? Là dùng một câu Phật hiệu “Nam mô A Di Đà Phật”. Câu Phật hiệu ấy là chân tâm, đem tất cả vọng tưởng tạp niệm bỏ đi, khiến tâm của quý vị chỉ giữ lại một câu “Nam mô A Di Đà Phật”. Thời gian lâu rồi thì ý niệm khác đều không có nữa, chỉ còn có một câu “A Di Đà Phật” này, đó là chân tâm hiện tiền. Như vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị kiến tánh rồi.

Chí tâm này, chúng ta đem đoạn văn đó đọc qua một lần thì liền hiểu được ý nghĩa, là tâm chí thành. Người tu hành như thế nào mới có thể được minh tâm kiến tánh, mới thấy được Phật, thấy Bồ Tát, thấy Thế Giới Cực Lạc? Là chí thành, tâm đến tột cùng thì được.

Đây dẫn ra từ sách Kim Quang Minh Kinh Văn Cú: “***Chí tâm là triệt đáo nguồn tâm***, ***tận cùng thật tế của tâm***, ***nên bảo là chí tâm***. ***Triệt là triệt để***, ***đáo là đạt đến***”. Giống như người đi xa trở về nhà, ở bên ngoài long đong không nơi nương tựa, hiện nay có thể về đến nhà xưa thì vui mừng đến cỡ nào. Cho nên, “***nguồn tâm là nguồn gốc của tâm mình***”, đây là một câu nói trên Tam Tự Kinh: “***Nhân chi sơ, tánh bổn thiện***”. Bổn thiện ở đây tức là nguồn tâm, nguồn tâm xưa nay vốn là thiện.

“***Tận là tận cùng***, ***thật tế tức là chân thật tế nói trong kinh này***”. Đọc hai đoạn này rồi, chúng ta nghĩ rằng không giả, lời của Phật nói là chân thật. Chân thật tế, chúng ta phải tin tưởng, nên vui mừng. Về ba loại thật tế nói trong kinh này, loại thứ nhất là chân thật tế, ***tin ưa là tin theo pháp đã được nghe***, ***với sự ưa thích thì lòng tin vui mừng vậy***.

***Thiện căn là thiện của ba nghiệp*** “***thân***, ***khẩu***, ***ý***”; ***kiên cố chẳng thể dời đổi***. ***Mà thiện lại có thể sanh ra diệu quả và các điều lành khác***, nên xưng là thiện căn. ***Tâm tâm là tâm thuần nhất***, ***tâm tịnh niệm liên tục vậy***. Người niệm Phật hay người tham thiền, hoặc người quán tưởng đều dùng loại tâm ấy.

***Chữ*** “***hồi hướng***”, ***thì*** “***hồi***” ***ý nghĩa là xoay chuyển***, ***‘hướng’ là hướng đến***, ***là phương hướng***, ***là mục tiêu***, ***hồi chuyển công đức mình tu***, ***mà hướng đến điều mình mong mỏi***. Vậy gọi là hồi hướng, trước tiên đem ý nghĩa của danh từ thuật ngữ làm cho rõ ràng.

Tiếp theo, dẫn ra từ Vãng Sanh Luận để nói, Quyển thượng của Vãng Sanh Luận Chú có giải thích, thế nào là hồi hướng? ***Là đem công đức của chính mình thí cho khắp chúng sanh*, *đều cùng được sanh về cõi An Lạc*, *gặp A Di Ðà Như Lai***.

Chúng ta học Phật, thành tựu của chúng ta không chỉ là thành tựu cho chính mình, mà hy vọng sự thành tựu của chúng ta có thể rộng lớn, đến biến pháp giới hư không giới. Thành tựu của tôi phổ thí cho chúng sanh, tôi sanh qua Thế Giới Cực Lạc, tôi mang mọi người đi cùng. Chúng ta đều được gặp A Di Đà Phật, đều đến Thế Giới Cực Lạc. Đây là ý nghĩa của hai chữ “hồi hướng” trong nguyện này.

“***Nguyện tôi cùng tất cả chúng sanh***, ***đều vãng sanh thế giới Cực Lạc***”, chúng ta sáng tối mỗi ngày đều hồi hướng như vậy. Thay thế cha mẹ sư trưởng, lịch kiếp oán thân trái chủ, cùng tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới mà lễ Phật ba lạy cầu sanh Tịnh Độ. Tôi thay thế tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới làm hồi hướng sau cùng này. Đây không phải là tự tư tự lợi mà là đại công vô tư.

Tôi vãng sanh, mọi người cùng với tôi vãng sanh. Tôi gặp Phật, mọi người cùng với tôi thấy Phật. Tôi thành Phật, mọi người cũng thành Phật với tôi. Như vậy thì đúng rồi.

“***Mười niệm***” là như kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy: “***Đầy đủ mười niệm***”. Mười niệm nói đầy đủ ở đây là niệm Phật mười niệm, niệm mười tiếng Phật hiệu “Nam mô A Di Đà Phật”. Đầy đủ mười niệm như vậy, một câu là một niệm, niệm mười câu. Nếu mỗi ngày quý vị không rảnh rỗi để niệm Phật, thì chỉ cần quý vị niệm mười niệm, sáng sớm niệm mười câu, tối niệm mười câu, cả đời không gián đoạn, cũng có thể vãng sanh.

Trong sách Tiên Chú nói: “***Xưng danh mười lần***”. Đại sư Vọng Tây nói: “***Trải qua khoảng thời gian mười niệm*, *chuyên xưng danh hiệu Phật*, *tức là mười niệm***”. Nói được rất rõ ràng, mười niệm đây tức là xưng niệm “Nam mô A Di Đà Phật”. Trải qua khoảng thời gian sáu chữ này, đây là một niệm. Do đó, ý nghĩa “thập niệm” là tương đồng trên các kinh luận. “***Dù chỉ mười niệm***”, đó là “***xưng niệm danh hiệu***, ***thấp nhất chỉ có mười niệm***, ***cũng được vãng sanh***”. Câu này quan trọng, mười câu thì như thế nào? Mười câu thì được vãng sanh, cho nên nói “dù chỉ”.

“***Nếu có thể niệm nhiều hơn*, *thì càng nhiều lợi ích tốt lành vậy***”, niệm càng nhiều càng tốt. Có người một ngày niệm mười vạn tiếng, chúng ta không thể niệm được nhiều như vậy. Mỗi ngày chúng ta niệm mười niệm, sáng sớm niệm mười niệm, tối niệm mười niệm, mỗi ngày đều không thiếu. Dưỡng thành thói quen rồi, theo thời gian thì họ sẽ niệm Phật thôi. Sáng sớm thức dậy tỉnh dậy, niệm mười tiếng “A Di Đà Phật”; tối trước khi đi ngủ, niệm mười tiếng “A Di Đà Phật”, như vậy được rồi.

Cuối văn nguyện này có một câu:“**Ngoại trừ những kẻ phạm tội ngũ nghịch**, **phỉ báng chánh pháp**”. Tội ngũ nghịch cực nặng, không có tội gì nặng hơn, nên gọi là ngũ nghịch tội, đó là: giết mẹ, giết cha, giết A La Hán, làm Thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng. Trên kinh nói tội nghiệp của năm loại này nghiêm trọng nhất, tạo tội nghiệp đó đều đọa Địa ngục Vô Gián.

“***Tội ác vô cùng trái nghịch với đạo lý***, ***nên gọi là Nghịch***. ***Do cảm lấy quả khổ ác nghiệp trong Địa ngục Vô Gián***, ***nên còn gọi là Nghiệp Vô Gián***”.Người phạm tội nghịch này, lúc thân mạng hết rồi, ***tất phải đọa Địa ngục Vô Gián***. Thọ mạng của Địa ngục Vô Gián dài bao lâu? Là một đại kiếp. ***Trong một đại kiếp***, ***chịu khổ không ngừng***, nên gọi là Địa ngục Vô Gián, khổ thật sự không nói được.

Trong Quán Kinh Sớ, Đại sư Thiện Đạo cũng có giải thích, cho rằng: “***Ngũ nghịch, báng pháp không được vãng sanh***”. Ý nghĩa là do Phật muốn ngăn ngừa điều ác nên phương tiện nói như thế, sự thật không phải vậy. Vì sao? Vì Phật từ bi đến tột cùng, trí huệ đức hạnh viên mãn, chẳng lẽ đạo lý đây thấy chết mà lại không cứu sao? Cách nhìn này, ý tưởng rất tốt, rất khó được. Trong bốn mươi tám nguyện, ngoại trừ báng pháp, ngũ nghịch ra, là vì chướng ngại của họ quá lớn.

“***Chúng sanh nếu tạo***, ***vào thẳng A Tỳ***”, tức là Địa ngục A Tỳ, “***trải qua* *sự* *kinh hoàng bao kiếp***, ***không do đâu mà có thể ra được***”, không thể ra ngoài được. “***Ðức Như Lai sợ chúng sanh tạo hai tội ấy*, *nên mới nói lời ngăn ngừa*, *chẳng được vãng sanh*, *tuy nhiên không phải là không nhiếp thủ vậy***”.

Nếu lỡ tạo thật rồi thì sao? Phật vẫn độ quý vị, vẫn cứu quý vị. Nhưng dù được vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, hoa sen trong Ao thất bảo chưa nở, hoa khép, tức là trải qua nhiều kiếp, hoa chưa nở. Phía trước nói một đại kiếp hoa mới nở, không như vãng sanh thông thường, sanh đến Thế Giới Cực Lạc thì hoa nở gặp Phật, là ý nghĩa như vậy. Không phải Phật không độ, không cứu quý vị, mà bởi vì nghiệp chướng của quý vị quá nặng, khiến chướng ngại hoa trong Ao thất bảo ở Thế Giới Cực Lạc của chính quý vị chưa có thể nở được. Trong đây nói có ba loại chướng: Thứ nhất là “***không được gặp Phật***”, không gặp được Bồ Tát, không gặp được những vị A La Hán. Thứ hai là “***không được nghe chánh pháp***”. Thứ ba là “***không được trải qua các sự cúng dường***”. Ngoại trừ ba sự việc này, họ không chịu sự thống khổ nào khác, vậy thì thật ra cũng không tệ rồi.

Sách Hợp Tán cũng nói: “***Nói chỉ trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp là đối với căn cơ chưa tạo nghiệp*, *để ngăn ngừa mà thôi***”. Nếu đã lỡ phạm rồi, sau đó ăn năn thì A Di Đà Phật vẫn nhiếp thọ quý vị, một người cũng không bỏ. Ý nghĩa đây là, ***sở dĩ nói là*** “***trừ***”**, *nhưng thật sự vì để ngăn điều ác ấy*, *để kẻ chưa tạo ác thì không dám tạo vậy***, ý nghĩa là như vậy.

“***Nếu kẻ đã trót tạo nhưng có thể hồi tâm*, *sám hối niệm Phật thì vẫn nhiếp thủ như cũ*, *chẳng bỏ sót vậy*. *Có thể thấy Đại nguyện Di Ðà nhiếp thủ vô tận căn cơ***”. Lời nói này rất hay, chúng ta cần ghi nhớ. Gặp được pháp môn này thì người người đều được độ, không có một ai là không thể vãng sanh. Những kinh, luận và Chú giải này đã làm chứng minh cho chúng ta.

Đại sư Thiện Ðạo lại nói:“***Hoằng thệ nhiều cửa bốn tám nguyện đều khen niệm Phật, đường tắt nhất*. *Ai mà niệm Phật*, *Phật niệm lại*. *Chuyên tâm nhớ Phật*, *Phật nhớ ta***”.Rất thân thiết, không có gì thân thiết hơn nữa rồi, Phật thật thân thiết với người. Chúng ta có muốn thân cận Ngài không, huống chi trong đây lại nói: “***Chỉ có niệm Phật được quang nhiếp*, *nên biết bổn nguyện thù thắng nhất***”.Tín, Nguyện, niệm Phật, hy vọng mọi người ghi nhớ chắc chắn.

***Đại sư Thiện Ðạo rút gọn bốn mươi tám nguyện thành năm nguyện chân thật*. *Nếu tiếp tục rút gọn hết cỡ***, tức là lại đem đơn giản hóa, đơn giản đi, lấy một nguyện có thể đại biểu cho bốn mươi tám nguyện, thì đó là nguyện thứ mười tám. Nguyện thứ mười tám bao chứa tất cả bốn mươi tám nguyện ở trong đó rồi. Đại sư Thiện Ðạo là A Di Đà Phật tái lai, chứ không phải là đại đức thông thường, chúng ta không thể không biết điều này.

Sách Chân Giải của Nhật Bản nói được rất hay: “***Bốn mươi tám nguyện tuy rộng*, *nhưng chỉ quy về nguyện thứ mười tám***”. Rất hay, lại nói:“***Do bởi nguyện này nên chúng sanh được sanh về cõi không có ba đường ác*, *sẽ chẳng đọa vào đường ác nữa***”, không đọa lạc vào trong ba ác đạo nữa. “***Đủ tướng hảo*, *có sẵn thần thông*, *mà được diệt độ*, *bởi vì nhập vào biển quang thọ*. *Đúng là nguyện này đặc biệt tối thắng vậy***”, thật là không có gì thù thắng hơn.

Trong sách Tiên Chú lại nói: “***Nên biết rằng trong bốn mươi tám nguyện*, *thì nguyện này***”, tức là nguyện thứ mười tám, lấy nguyện thứ mười tám “***nguyện niệm Phật vãng sanh này*, *mà làm vua trong các bổn nguyện vậy***”. Nguyện thứ mười tám có thể bao hàm đầy đủ bốn mươi tám nguyện, nên là vua của bốn mươi tám nguyện; đủ tướng hảo, có sẵn thần thông, mà được diệt độ, nhập vào biển vô lượng quang, vô lượng thọ. Cho nên, đây là nguyện đặc biệt thù thắng.

Cuối cùng trong sách Tiên Chú nói, ***nên biết rằng trong bốn mươi tám nguyện, lấy nguyện niệm Phật vãng sanh này mà làm vua trong các bổn nguyện vậy***, nguyện thứ mười tám là vua của bốn mươi tám nguyện. ***Nguyện này thể hiện phương tiện cứu cánh của Di Đà*, *Nhất Thừa nguyện hải*, *sáu chữ hồng danh*, *công đức chẳng thể nghĩ bàn*. *Do danh hiệu tức là thật đức nên âm thanh*, *danh tự đều là thật tướng vậy***. Đó là hai câu nói cuối cùng trong đây, đem đạo lý sau cùng thế nào nói ra cho chúng ta rồi.

Danh hiệu tức là thật đức, đức lớn của tự tánh vốn thật sự đầy đủ viên mãn. Âm thanh, danh tự của sáu chữ “Nam mô A Di Đà Phật” chính là thật tướng. Không phải hoài nghi, đấy chính là thật tướng, không có đạo lý không thành tựu.

Vì vậy, chúng ta ở đây niệm Phật, Phật ở Thế Giới Cực Lạc biết chúng ta, quyết định sẽ không bỏ rơi chúng ta. Nên trong đời này, chúng ta có thể gặp được pháp môn này, gặp được bộ Chú giải đây, gặp được những tổ sư đại đức đem những tin tức báo cáo cho chúng ta, thì chúng ta được lợi ích quá lớn rồi.

Đời này, chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa, quyết định được vãng sanh Tịnh Độ, vậy thì đúng rồi.



**Phần II**

**NIỆM PHẬT VÃNG SANH**,

**TÔI CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC HAY KHÔNG?**

***(Hòa thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***tại Viện Hán Học Minh Luân Đường Malaysia***,

***từ ngày 16/02/2018 đến ngày 18/02//2018)***

“**Niệm Phật vãng sanh, tôi có thể làm được hay không?**”, đây là đề mục mà tôi đã giảng tại Đài Loan. Hôm nay tôi đến Malaysia này, năm mới đoàn tụ cùng với quý vị đồng tu, chư vị cũng mong tôi nói vài câu, nên tôi nghĩ cũng giảng lại những lời ấy.

“***Niệm Phật vãng sanh, tôi có thể làm được hay không?***”. Đây là đại sự, không phải việc nhỏ; là vấn đề lớn, không phải vấn đề nhỏ. Sự thành tựu của đời này toàn dựa vào chính mình. Trên kinh nói rất rõ ràng, người người đều có phần vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Dù là người tạo tội nặng ngũ nghịch thập ác, đáng lẽ đọa Địa ngục Vô Gián, nhưng nếu một niệm cuối cùng lúc lâm chung của họ là “A Di Đà Phật” thì cũng được vãng sanh. Nên vấn đề này, chúng ta phải thừa nhận chắc chắc.

Nếu người khác hỏi tôi thì tôi nhất định sẽ nói: “***Tôi có thể làm được***”. Chúng ta dựa vào đâu để làm được? Là dựa vào Đại sư Thiện Đạo. Trong bốn mươi tám nguyện, Ngài khen ngợi năm nguyện: Nguyện thứ mười hai “Quyết định thành bậc Chánh Giác”, nguyện thứ mười ba “Ánh sáng vô lượng”, nguyện thứ mười lăm “Thọ mạng vô lượng”, nguyện thứ mười bảy “Chư Phật khen ngợi” và nguyện thứ mười tám “Mười niệm ắt được vãng sanh”. Năm nguyện này là chân thật nguyện.

Đại sư Thiện Đạo, rất nhiều người đều cho rằng Ngài là A Di Đà Phật tái lai, nên lời của Ngài nói tức là lời của A Di Đà Phật. Tôi tin tưởng, người Nhật Bản cũng tin tưởng điều đó. Năm nguyện này tương ưng với “Tín, Nguyện, Hạnh” của chúng ta. Đại sư Thiện Đạo nói được rất hay, Ngài nói với chúng ta, với đồng tu của Pháp môn Tịnh Độ: “***Cần phải tu đầy đủ ba tư lương Tín*, *Nguyện*, *Hạnh thì niệm Phật mới có thể vãng sanh***”, đây là lời rất thật. Ý nghĩa của mỗi một nguyện trong bốn mươi tám nguyện, không gì hơn là khiến chúng sanh đầy đủ ba điều kiện “Tín, Nguyện, Hạnh” ấy. Đó là bảo chứng quý vị được vãng sanh.

**Thứ nhất là phần** “**Tín**”**.**

Nguyện thứ mười hai “Quyết định thành bậc Chánh Giác”, đây là lời thật, không phải giả. “**Khi con thành Phật**”, “con” ở đây là A Di Đà Phật tự xưng. “**Nếu có chúng sanh**”, tức là tất cả chúng sanh ở khắp biến pháp giới hư không giới. “**Sanh về cõi con**, **xa lìa tâm phân biệt**”, cần đem tâm phân biệt buông xuống. “**Các căn tịch tịnh**”, trong tâm không có phân biệt, không có chấp trước thì tâm thanh tịnh hiện tiền.

Vậy là công phu đắc lực, họ có thể làm được đến sáu căn thanh tịnh. “**Các căn tịch tịnh**” tức là sáu căn thanh tịnh. “**Nếu chẳng an trụ trong định tụ đến đại Niết Bàn**, **thề không thành Chánh Giác**”. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, nguyện đều hiện ra sự thông nhau, không có nguyện nào là không thiết thực. Chúng ta phải hiểu rõ điểm này, chúng ta phải khẳng định chắc chắc, phải ghi nhớ.

Ở ngay trong thế gian này, niệm niệm của chúng ta tương ưng với nguyện lực của A Di Đà Phật, làm được như vậy thì quý vị được vãng sanh rồi. ***Người vãng sanh thì quyết định thành Phật***, vì sao cần cầu vãng sanh? Vì cầu thành Phật. Thành Phật không đơn giản, với những pháp môn thông thường phải cần thời gian bao lâu? Là ba đại A tăng kỳ kiếp, nhưng Tịnh Độ tông thì một đời thành tựu.

***Thật sự hiện bày bổn tâm của Đức Di Đà***, ***là chỉ lấy một Phật thừa để rộng độ vô biên chúng sanh vào cứu cánh Niết Bàn***, Ngài độ chúng ta đạt đến tầng bậc nào? Là đạt đến tầng bậc của thành Phật. Hay nói cách khác, Địa Thượng Bồ Tát mới tính là thành Phật. Chúng ta muốn thành tựu ngay trong đời này, thì nguyện thứ mười hai là nguyện làm bảo chứng thành Phật của chúng ta, đấy là bảo chứng thư. Có thể thấy nguyện này, thật sự là tâm tủy của bốn mươi tám nguyện A Di Đà Phật. Bổn nguyện của A Di Đà Phật: “***Chỉ vì tất cả chúng sanh, quyết định thành Phật***”. Hôm nay chúng ta gặp được rồi, thật vô cùng khó được, thì cần phải đồng tâm đồng nguyện với A Di Đà Phật.

Vì sao phải thành Phật? Là vì giúp tất cả chúng sanh một đời thành tựu. Nguyện của chúng ta cần phải tương đồng với nguyện của A Di Đà Phật, thì chúng ta mới được A Di Đà Phật gia trì. Tương lai đến Thế Giới Cực Lạc, cũng giống như A Di Đà Phật, cùng nguyện, cùng hạnh. Giống như A Di Đà Phật độ chúng ta, là lấy bổn nguyện công đức để tiếp dẫn tất cả chúng sanh mười phương có duyên. Vì để hiện thực nguyện này, cho nên mới có nguyện “Mười niệm ắt được vãng sanh”.

Trong bốn mươi tám Đại nguyện, không có nguyện nào thù thắng hơn nguyện thứ mười tám này. Chúng sanh nương vào đây thì đơn giản nhất, dễ dàng nhất, mà là ***con đường vô cùng viên đốn***, ***niệm Phật vãng sanh thì đều có thể thành Phật vậy***, không một ai mà không thành Phật.

***Trong văn nguyện này***, ***viễn ly phân biệt tức là xả trừ vọng hoặc của phân biệt***, phân biệt là đại biểu cho tất cả vọng niệm. Chúng sanh sai khác với Phật là ở tại chỗ này. Vọng niệm là vọng tâm, nếu buông xuống vọng niệm rồi thì chân tâm hiện tiền. Chân tâm là thế nào? Chân tâm là không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng. Hay nói cách khác, phải đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xuống; dùng một câu Phật hiệu này để thay thế cho tất cả thì đúng rồi.

“Liễu đạt”, liễu là rõ ràng, đạt là thông đạt, ***chân như tức là vạn pháp***, ***vạn pháp tức là chân như***, là một chứ không phải hai. ***Các căn tịch tịnh***, ***không sanh phân biệt***, ***thì tự nhiên xa lìa si ám***, thì quý vị liền có thể buông xuống “tham, sân, si” rồi.

***Sáu căn đồng quy tịch tịnh***;“***thân***, ***khẩu***, ***ý***” ***tịch tịnh;* *mà tịch tịnh chính là Lý thể của Niết Bàn***. Niết Bàn nói ra rất trừu tượng, thứ gì gọi là Niết Bàn? Niết Bàn tức là thật tướng của vũ trụ. Khi chúng ta buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì quý vị lãnh hội được là tịch tịnh. Tự tánh vốn định, tự tánh vốn định tức là Lý thể của Niết Bàn. Làm rõ ràng, minh bạch thì đó là một sự việc, không phải hai sự việc. Nếu chỉ cần chúng ta buông xuống, thì đời này chúng ta có thể thành tựu.

Cần phải buông xuống, vì sao vậy? Trong kinh Phật nói với chúng ta: “***Tất cả những gì có tướng***, ***đều là hư vọng***”, bởi vì nó là hư vọng, không phải chân thật. Thứ gì là chân thật? Chân thật là tịch tịnh, là “Lý thể” của Niết Bàn. Đó là thật, không phải là giả. Chân tâm, tịch tịnh là chân tâm; dùng chân tâm không dùng vọng tâm. Đồng tâm đồng đức với A Di Đà Phật, như vậy thì mới có thể thành tựu, mới có thể đạt được sự gia trì của bốn mươi tám Đại nguyện của A Di Đà Phật.

Nên có thể được tịch tịnh hay không? Tâm chúng ta đây có thể định xuống được hay không, có thể tịch tịnh được hay không? Chính mình nắm chắc, chịu buông xuống thì thành công rồi, thì niềm tin của chính mình tự nhiên đầy đủ thôi.

***Do vì xa rời vọng hoặc của phân biệt***, ***các căn tịch tịnh***, ***nên khế nhập Lý thể của Niết Bàn***. ***Người tu hành Tịnh nghiệp phải tin rằng***, ***chỉ cần phát nguyện cầu sanh thì nhất định được vãng sanh***, ***bởi chính tâm mình vốn đầy đủ thế giới Cực Lạc rồi***, đặc biệt chú ý đến “***tâm mình vốn đầy đủ***”. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà đến? Là do chân tâm biến hiện ra, là chân tâm của A Di Đà Phật biến hiện ra. Chúng ta chỉ cần dùng chân tâm không dùng vọng tâm, thì Thế Giới Cực Lạc liền hiện tiền. Thế Giới Cực Lạc của A Di Đà Phật sở hiện, hoàn toàn giống với thế giới của tự tánh chúng ta sở hiện, là một chứ không phải hai. Đạo lý là tại chỗ này.

“***Tin lời Phật***, ***nguyện của Phật là chân thật không hư dối; tin rằng niệm Phật là nhân***, ***thành Phật là quả; tin rằng Phương Tây thật sự có Thế Giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật; tin rằng Thế Giới Cực Lạc không ngoài một niệm của tâm tánh hiện ra***, ***bởi vì ngoài tâm không có pháp***”. Những câu này nói được rất đơn giản, rất quan trọng. Đó là chân tướng sự thật, không có một tơ hào giả dối.

Tại sao chúng ta không buông xuống được? Vì không thấy được chân tướng sự thật, nên không buông xuống được. Nếu thấy được chân tướng sự thật, thì vấn đề được giải quyết rồi. Nên lời của Phật thật là chính xác, không lừa gạt người, vì Phật không có lý do gì để gạt người.

Phật hy vọng quý vị mau sớm thành Phật giống như Ngài, hy vọng quý vị vĩnh viễn thoát khỏi biển khổ của lục đạo luân hồi, đó là nguyện vọng vĩ đại của Phật. Phật đã thành Phật rồi, bởi vì điều gì? Là vì sự việc này, khiến tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, ngay trong một đời viên mãn thành Phật đạo, đó là bổn nguyện của Phật.

Cho nên, cần phải tin “***niệm Phật là nhân, thành Phật là quả***”; tin rằng, “***Phương Tây thật sự có Thế Giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật***”, đây là sự thật. Đạo lý thế nào? Đó là phải tin tưởng câu nói sau đây: “***Thế Giới Cực Lạc không ngoài một niệm của tâm tánh hiện ra***”.

Phật nói với chúng ta: “***Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh***”. Trong tâm mà không tưởng điều gì cả thì là Đại Niết Bàn, thì Pháp thân hiện tiền. Pháp thân có thể hiện Báo thân, hiện mười pháp giới. Thế Giới Cực Lạc cũng là do Pháp thân hiện ra. Cần phải làm rõ ràng, minh bạch những sự lý này; thật sự tin tưởng không có hoài nghi, thì quý vị liền tự tự nhiên nhiên buông xuống được.

***Đối với thế gian này không có chỗ nào lưu luyến, buông xuống nhẹ nhàng dễ dàng; buông xuống thì liền được đại tự tại***. Sau khi quý vị mạnh dạn chịu buông xuống, thì quý vị nắm chắc được vãng sanh. Câu này là nói lời thật với quý vị, không phải là lừa dối người khác, càng không phải là lừa dối chính mình. Trong đây có lý có sự, sự lý đều viên mãn.

Đại sư Thiện Đạo nói đoạn này được rất hay, tin rằng: “***Thế Giới Cực Lạc không ngoài một niệm của tâm tánh hiện ra; một niệm tâm tánh hiện ra Thế Giới Cực Lạc, hiện ra A Di Đà Phật***”. Vì sao vậy? Bởi ngoài tâm không có pháp, pháp không ở ngoài tâm.

Những lời này trong kinh của Thế Tôn, đều giúp cho chúng ta ngay trong đời này liễu sanh tử xuất tam giới; là lời thật lời vàng, chúng ta nên thường xuyên để trong tâm. Lúc trước chưa nói qua, có thể để trong tâm không? Cần để trong tâm, đó là quy trình, vì công phu của chúng ta hiện nay không đến nơi.

Nếu như không đem giáo huấn của Phật để ở trong tâm, thì vọng niệm trong tâm không dừng nghỉ, vẫn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hiện hành. Nếu như vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thường thường hiện hành, thì không đến Thế Giới Cực Lạc được. Tại sao vậy? Vì một niệm, tâm tánh của chúng ta không tương ưng cùng với Thế Giới Cực Lạc.

Một niệm, tâm tánh Thế Giới Cực Lạc có thật, là do tự tánh ta biến hiện ra. ***Tự tánh Di Đà với tự tánh chính ta là một, không phải là hai tự tánh***, điểm này quan trọng. Đồng thời, tánh này cũng là tánh của quý vị, cũng là tánh của hết thảy vạn vật; động vật có tâm tánh, thực vật, khoáng vật có pháp tánh. Nói đơn giản nhất, tánh chỉ là một, tất cả pháp đều do tánh này hiện ra. Tánh không hiện thì không có thứ gì, tánh hiện ra thì vô lượng vô biên.

Mười phương ba đời, quá khứ hiện tại vị lai, tất cả pháp là do tự tánh này, một niệm tâm tánh biến hiện ra. Trong đó, bao gồm cả Thế Giới Cực Lạc, bao gồm có A Di Đà Phật, bao gồm tất cả chúng sanh niệm Phật ở thập phương thế giới. Đầy đủ ba điều kiện “Tín, Nguyện, Hạnh”, tất cả đều được vãng sanh, tất cả đều là đối tượng tiếp dẫn của A Di Đà Phật. Chúng ta không ngoại lệ, phải không một chút nghi ngờ câu nói này.

Ngay trong đời này, chúng ta đầy đủ thật tin, không hoài nghi; đầy đủ thật nguyện, thật mong muốn đi đến Thế Giới Cực Lạc. Dù thế giới này có tốt hơn, tôi cũng không lưu luyến, sẽ không lưu luyến.

Chúng ta ghi nhớ lời của Đại sư Thiện Đạo, ghi nhớ giáo huấn của Đại sư Ấn Quang, ***quyết định vãng sanh ngay trong đời này***. Cần làm ra tấm gương vãng sanh tốt cho mọi người xem thấy, đó là hóa độ chúng sanh, là tăng thượng duyên không gì thù thắng hơn, khiến họ tận mắt nhìn thấy. Mỗi một người vãng sanh đều có tâm từ bi như vậy, đều hiện ra tướng tốt.

Lão Hòa thượng Hải Hiền vì chúng ta mà làm ra cứu cánh viên mãn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Đó là tấm gương gần chúng ta nhất, là việc cách đây năm năm về trước. Chúng ta không thể bỏ qua cơ hội vãng sanh lần này, nếu lỡ qua cơ hội này, lần sau gặp lại được thì thời gian đó rất lâu dài rồi. Hy vọng đồng học chúng ta, ngay trong đời này thành tựu việc đại sự ấy. Đối với thế gian pháp thì tùy duyên. Có duyên có lợi ích cho chúng sanh thì cần làm, nếu không có lợi ích cho chúng sanh thì nhất định không nên làm.

Từ Chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, là trong Tập chú của Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chúng ta trích ra đoạn khai thị của Đại sư Thiện Đạo. Đoạn này nói được vô cùng hay, mà đơn giản trọng yếu: “***Vãng sanh được hay không là do quý vị có đầy đủ Tín*, *Nguyện*, *Hạnh hay không? Nếu như quý vị đầy đủ Tín*, *Nguyện*, *Hạnh thì khẳng định quý vị vãng sanh*, *không còn nghi ngờ gì nữa*. *Quan trọng nhất của pháp môn này là Tín*, *Nguyện***”.

Đại sư Ngẫu Ích nói được hay: “***Vãng sanh được hay không hoàn toàn quyết định ở chỗ có Tín*, *Nguyện hay không*. *Phẩm vị cao hay thấp*, *bởi do điều sau cùng là Hạnh***”. Hạnh tức là niệm Phật, là công phu niệm Phật sâu hay cạn, công phu sâu thì phẩm vị cao, công phu thiếu một chút thì phẩm vị thấp.

Nếu chúng ta không để ý tới phẩm vị, thì chúng ta vãng sanh hạ hạ phẩm cũng được rồi, điều này nói quá đơn giản rồi, quý vị chỉ cần đầy đủ Tín, Nguyện. “Tín” là gì? Tin Phương Tây xác xác thật thật có Thế Giới Cực Lạc. Ghi nhớ, Thế Giới Cực Lạc xác xác thật thật có A Di Đà Phật, A Di Đà Phật đã từng phát bốn mươi tám nguyện, bốn mươi tám nguyện đều là vì độ chúng sanh mà phát. Nên chúng ta chỉ cần tin tưởng, không có tơ hào hoài nghi, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ, như vậy thì quý vị có “Tín” rồi.

**Thứ hai là phần** “**Nguyện**”**.**

Thế nào là “Nguyện”? Là mong muốn đi, nếu không mong muốn đi thì không được. Thế Giới Cực Lạc tốt đẹp, thanh tịnh trang nghiêm, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu vô cùng rõ ràng. Xưng là Cực Lạc, thật sự là xứng đáng.

Thế giới ấy, tốt đẹp hơn tất cả cõi nước của mười phương ba đời chư Phật Như Lai. Không có thế giới của một vị Phật nào siêu vượt hơn, tốt đẹp hơn, thù thắng hơn thế giới ấy. Chúng ta phải tin tưởng điều này, chúng ta cần phát nguyện: “***Đời này tôi không cầu bất kỳ điều gì, mà tôi chỉ cầu vãng sanh Thế Giới Cực Lạc***”. Quý vị có hai điều đó, thì “Tín, Nguyện” đầy đủ rồi.

Điều kiện sau là “Hạnh”, Hạnh là công phu niệm Phật, niệm đến nhất tâm bất loạn, niệm đến công phu thành phiến. Công phu không giống nhau, đạt công phu thành phiến thì quyết định vãng sanh, mà phẩm vị lại cao. Nếu công phu thấp hơn một chút, thấp đến mức độ nào? Là đến lúc lâm chung, sau cùng chỉ niệm được câu “Nam mô A Di Đà Phật”, thì họ liền đi rồi. Đó là công phu kém một chút, nhưng nhất định được vãng sanh.

Chúng ta cần thảo luận, cần nói đến phần “Nguyện”, là thật sự mong muốn vãng sanh. Mong muốn vãng sanh, thì không được có lưu luyến đối với thế giới này. Những gì của thế giới này đều là giả. Những thứ giả như vậy thì cũng mang đi không được, cần phải thật sự buông xuống; buông xuống rồi thì liền được tự tại. Chúng ta xem khai thị của Đại sư Thiện Đạo.

Nguyện thứ mười ba “Ánh sáng vô lượng”, đây là nguyện thứ mười ba trong bốn mươi tám nguyện, văn nguyên là: “**Khi con thành Phật, có quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương chư Phật, gấp ngàn vạn ức lần ánh sáng của nhật nguyệt**”. Tiếp tục đọc đoạn tiếp theo, nguyện thứ mười lăm “Thọ mạng vô lượng”. Trong Tịnh Ảnh Sớ nói, “***là nguyện nhiếp Pháp thân*, *lấy đây để thành tựu Pháp thân vậy***”.

Sách Chân Giải nói được hay, đây là tác phẩm của Cổ đại đức Nhật Bản, nói rằng: “***Lấy hai nguyện này***”, tức hai nguyện “vô lượng thọ và vô lượng quang”. Vô lượng thọ thì dễ hiểu, còn vô lượng quang thì khó hiểu hơn một chút. Ánh sáng là nói trí huệ, vô lượng quang tức là vô lượng trí huệ. Vì có vô lượng trí huệ nên họ không mê, mà quyết thành Chánh Giác. Câu chữ này đều vô cùng vững chắc, không có một chút hoài nghi.

Sách Chân Giải nói, hai nguyện này là “***thật đức của Báo thân***”. Phật có ba thân là: Pháp thân, Báo thân và Ứng hóa thân. Lúc Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế giới này của chúng ta, đó là 3.000 năm trước, Ngài thị hiện thành Phật, là Ứng hóa Thân Phật. Ngài trụ ở thế gian này, đáng lẽ là 100 năm nhưng trên thực tế, Phật trụ thế 80 năm, đây là cách nói của người nước chúng ta, cách nói thông thường là 79 năm. Chúng ta cần phải biết, phải khẳng định chắc chắn lời của Phật nói, tuyệt đối không thể nghi ngờ. Nếu hoài nghi, thì chúng ta không có công đức lợi ích rồi.

Báo thân của Thích Ca Mâu Ni Phật thì vô lượng thọ, đó là Báo thân. Còn Ứng hóa thân là do duyên của chúng sanh chín muồi rồi, số người có duyên chín muồi cũng không nhiều. Phật thị hiện tại thế gian này là từ Báo thân khởi ra Ứng hóa thân. Ứng thân cũng có tám tướng thành đạo, còn Hóa thân thì không có. Thân đó trụ thế 80 năm, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. 49 năm ấy là sau khi Ngài khai ngộ, Ngài khai ngộ năm 30 tuổi; sau khi khai ngộ thì bắt đầu giảng kinh. Cho nên, Phật thị hiện thọ mạng của thành Đạo là 30 năm. Ở Thế Giới Cực Lạc, đó là Báo thân nên thọ mạng của Báo thân là vô lượng thọ.

Trí huệ của Báo thân cũng là vô lượng, ánh sáng là đại biểu cho trí huệ. Mỗi một người chúng ta đều có Báo thân. Báo thân không có sanh diệt, chúng sanh hoàn toàn tương đồng với Phật. Báo thân của Phật hiện ra, thì không có chướng ngại. Báo thân của phàm phu chúng ta cùng với Phật, như vừa mới nói, là giống nhau. Nhưng sao không thấy, đã đi đâu rồi? Mê hoặc rồi, bị thứ gì làm mê hoặc? Là bị phiền não làm mê rồi, là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Phiền não tuy nhiều nhưng không ngoài ba loại đó.

Hiện nay, chúng ta có đầy đủ ba loại phiền não đó, nên Phật dạy chúng ta làm thế nào? Ngài dạy chúng ta, đem phiền não buông xuống thì liền thành Phật. Dùng phương pháp nào? Có rất nhiều cách, là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Trên kinh thường nói, bất kỳ cách nào cũng đều giúp quý vị có thể buông xuống phiền não, nhưng dụng công trên thực tế thì khó dễ khác nhau.

Chúng ta hiểu rõ rồi thì liền buông xuống, bởi nguyên nhân gì? Phật nói với chúng ta, tập khí tích tập từ vô lượng kiếp đến nay, tức là tập khí của kiến tư, tập khí của trần sa, tập khí của vô minh. Nếu đoạn được kiến tư phiền não thì chứng quả A La Hán, siêu vượt lục đạo luân hồi. Đoạn trần sa phiền não rồi, buông xuống rồi, thì chứng quả vị Bồ Tát. Sau cùng, đoạn vô minh phiền não rồi cũng buông xuống rồi, thì chứng được Phật quả của cứu cánh viên mãn giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật vậy. Đây đã nói được rất rõ ràng, rất minh bạch.

Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, thì pháp môn nào là thích hợp nhất để chúng ta tu học? Điều này liên quan quá quan trọng đối với chúng ta. Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức đều nói: “***Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn đệ nhất***”. Lời nói này là đối với phàm phu chúng ta, vì sao vậy? Vì pháp môn này dễ dàng, đơn giản.

Nhưng tại sao người niệm Phật nhiều, mà không thấy nhiều người được vãng sanh? Nguyên nhân là tại một điều, là không buông xuống phiền não, nên cơ hội đời này vãng sanh của họ bị lỡ qua rồi. Người thật sự dũng mãnh tinh tấn, thì như thế nào? Tôi đều đã buông xuống tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Tôi chỉ giữ “Trì danh niệm Phật”, nắm chắc “Tín, Nguyện, Hạnh” thì đời này nhất định vãng sanh, quyết định chứng quả. Quá tốt rồi!

Lần học tập này của chúng ta, là lần thứ năm của Chú giải Kinh Vô Lượng Thọ. Lúc trước, chúng tôi đã giảng qua bốn lần, đây là lần thứ năm. Trọng điểm của lần thứ năm này, là chúng ta phải cầu vãng sanh. Nên trong lần học tập thứ năm này, mục đích của chúng ta là tìm cầu nắm chắc sự vãng sanh, không để uổng qua một đời này của chúng ta. Lấy đây là mục tiêu học tập của chúng ta.

Đoạn tiếp theo, Niệm Lão đã trích dẫn một đoạn khai thị của sách Chân Giải, nói được rất hay: “***Sách Chân Giải lấy hai nguyện này*, *làm thật đức của Báo thân***”. Báo thân không sanh không diệt, người chứng được Báo thân thì chúng ta xưng họ là Pháp Thân Bồ Tát. Trên Kinh Hoa Nghiêm nói, là từ Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát đến Đẳng Giác Bồ Tát. Đó đều là Báo thân thật của Như Lai. Báo Thân Bồ Tát là phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp thân.

Sách Chân Giải nói được hay: “***Vô lượng quang, vô lượng thọ***” ***là gốc đại bi phương tiện của Pháp thân***, nói rất hay. Hai nguyện “vô lượng thọ, vô lượng quang” này, Bồ Tát của Thế Giới Cực Lạc tất cả đều đầy đủ, không những đầy đủ mà còn bình đẳng với A Di Đà Phật. Phật vô lượng thọ, vô lượng quang; khi đến nơi đó, mỗi một người vãng sanh đều là vô lượng thọ, vô lượng quang, là đại từ đại bi giống như Phật, giống với A Di Đà Phật. Lấy ứng hóa thân của Ngài, khi duyên của chúng sanh ở nơi nào chín muồi rồi, thì Quý ngài đến tiếp dẫn.

Vì vậy, ***vô lượng thọ là theo chiều dọc hết cả ba đời***, quá khứ hiện tại vị lai. ***Thân Phật thường còn***để chúng sanh có thể nương tựa; ***vô lượng quang là theo chiều ngang khắp cả mười phương*** để giáo hóa chúng sanh; ***đức dụng trọn khắp*, *nhiếp hóa vô tận; nên là gốc của phương tiện đại bi***, là đại đức chân thật của Báo thân. Y báo, Chánh báo của Thế Giới Cực Lạc, ***chỉ từ Pháp thân của Phật A Di Ðà hiện ra*, *nên bốn mươi tám nguyện chỉ là toàn hiển thị của Pháp thân***. Pháp thân là Lý thể, còn Báo thân, Ứng thân đều là hiện tướng, nên bốn mươi tám nguyện toàn là hiển thị Pháp thân.

“***Ý nghĩa của nguyện này***”, ý nghĩa ở đây là ý nghĩa gì? Là A Di Đà Phật tự xưng, ***khi Pháp Tạng*** “***tôi***” ***thành Phật***, ***nguyện ánh sáng của*** “***tôi***” ***vô lượng vô biên***, ***chiếu khắp tất cả cõi nước tịnh uế của mười phương***. Tịnh Độ là Phật Độ, trong uế độ có sáu đường luân hồi. Ánh sáng của A Di Đà Phật chiếu khắp, đến vô lượng vô biên cõi nước tịnh uế của mười phương thế giới.

Đại sư Vọng Tây nói: “***Theo chiều ngang, mười phương hư không vô biên nên Quốc độ cũng vô biên*. *Do Quốc độ vô biên nên chúng sanh cũng vô biên*. *Do chúng sanh vô biên nên đại bi của Phật Bồ Tát cũng vô biên*. *Do đại bi vô biên nên quang minh cũng vô biên*. *Do quang minh vô biên nên nhiếp thủ*, *lợi ích cũng vô biên*. *Lấy lời quan trọng là vì muốn làm lợi ích vô biên nên quang minh vô biên***”. Chúng ta phải nghĩ đến lợi ích của vô lượng vô biên chúng sanh trong lục đạo, nên nguyện tâm của chúng ta phải đồng với Phật. Ánh sáng, thọ mạng của chúng ta cũng giống với A Di Đà Phật, cũng là vô lượng vô biên, thì sanh đến nơi tốt của Thế Giới Cực Lạc.

Nếu không đến Thế Giới Cực Lạc, thì chúng ta tất phải dựa vào công phu chứng đắc của chính mình, mới có thể rộng độ chúng sanh như Phật được. Nên chúng ta mong đến Thế Giới Cực Lạc thì tốt hơn, bởi đến Thế Giới Cực Lạc thì mới có thể thật sự chứng đắc đại viên mãn. Giống như chư Phật Như Lai, là cùng một thể biến pháp giới hư không giới. Thể, đó là gì? Là Pháp thân. Tất cả cõi nước Phật, như tam thiên đại thiên thế giới này của Thích Ca Mâu Ni Phật, là do Pháp thân hiện ra. Báo thân không biến, còn Ứng hóa thân thiên biến vạn hóa.

Vô lượng vô biên cõi nước của chư Phật, vô lượng vô biên mười pháp giới mà chúng ta nhìn thấy, đó đều không tách rời khỏi Pháp thân. Pháp thân thì có thể hiện, còn Báo thân, Ứng hóa thân là sở hiện. Pháp thân là năng hiện, còn Báo thân là sở hiện. Ngay trong đời này chúng ta cầu đạt được, chắc chắn cầu được thì đúng rồi. Thật tin, nguyện thiết, mong muốn tha thiết, cầu A Di Đà Phật tiếp dẫn tôi vãng sanh thì đúng rồi.

**Thứ ba là phần** “**Hạnh**”**.**

Còn một chữ “Hạnh”, do “Hạnh” mà phẩm vị vãng sanh Thế Giới Cực Lạc cao hay thấp. Vãng sanh là quan trọng số một, còn phẩm vị cao hay thấp là thứ hai, không quan trọng. Cho dù phẩm vị thấp không cao, nhưng ở Thế Giới Cực Lạc quý vị được bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì, thì trí huệ, thần thông, biến hóa của quý vị sẽ bình đẳng với A Di Đà Phật. Đây là sự thù thắng không gì hơn được của Thế Giới Cực Lạc. Hỏi tại sao chúng ta muốn đến đó? Là vì điều này vậy.

Chúng tôi mong rằng từng vị đồng tu, mỗi người đều làm được vãng sanh. Bởi vì, Bổn nguyện của A Di Đà Phật là hy vọng phổ độ chúng sanh của khắp mười pháp giới biến pháp giới hư không giới. Từ chúng sanh ở pháp giới cao nhất trong mười pháp giới là pháp giới Phật, cho đến chúng sanh ở pháp giới thấp nhất là địa ngục, A Di Đà Phật đều hy vọng độ họ đến Thế Giới Cực Lạc thành Phật. Nên nếu nguyện của chúng ta với nguyện của Phật giống nhau, không chống trái thì quyết định chúng ta có thể làm được, không còn ưu tư lo lắng nghi ngờ gì nữa, nhất định làm được rồi.

Ba điều “Tín, Nguyện, Hạnh” này, thật quá quan trọng rồi! Ba chữ này là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh phổ độ chúng sanh của tất cả chư Phật xuất hiện ở thế gian; không có một Tôn Phật nào là ngoại lệ, nên chúng ta cần chú ý đến điều này. Chúng ta có duyên với Phật, tâm chúng ta chân thành, nguyện tha thiết, suốt cả ngày trong tâm chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, đó là quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Nguyện thứ mười tám“Mười niệm ắt được vãng sanh”, đây là nguyện thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện, nguyện văn là: “**Khi con thành Phật, chúng sanh trong mười phương nghe danh hiệu con, hết lòng tin tưởng, nếu có điều lành nào, tâm tâm hồi hướng nguyện sanh về cõi nước con, cho đến mười niệm, nếu không được vãng sanh, thề không thành Chánh Giác. Ngoại trừ những kẻ phạm tội ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp**”. Phần văn chữ của nguyện này ngắn gọn, có thể nói là mũi nhọn, là đỉnh cao nhất của Phật pháp; giáo pháp của tất cả mười phương ba đời chư Phật Như Lai, đều không thể vượt qua.

Có người hỏi tôi: “***Thế nào là Phật pháp?***”. Tôi bèn dùng mấy câu này để nói cho họ nghe, thì một chút cũng không sai, câu quan trọng nhất là nguyện “Mười niệm ắt được vãng sanh”. Tôi cần niệm bao nhiêu Phật hiệu thì mới có thể vãng sanh? Đương nhiên là niệm càng nhiều thì càng lợi ích, niệm càng nhiều càng tốt, tối thiểu là một câu. Nguyện “Mười niệm ắt được vãng sanh” thì ít nhất là bốn chữ “A Di Đà Phật”, tối thiểu là một câu như vậy, hoặc là “Nam mô A Di Đà Phật” đều được. Mười tiếng Phật hiệu thì quyết định được vãng sanh, một chút hoài nghi đều không có, đi đến đâu để tìm được như vậy!

Cần ghi nhớ, cổ đại đức Tịnh Độ tông Nhật Bản đem tất cả kinh của Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết trong 49 năm ra so sánh. Chữ “***dư kinh***”, tức chỉ cho tất cả các kinh đã thuyết trong 49 năm, thì trong các kinh ấy chỉ duy nhất Kinh Hoa Nghiêm là chân thật đầy đủ. Quý vị nói bộ kinh nào quan trọng nhất? Kinh Hoa Nghiêm là quan trọng nhất, vì Kinh Hoa Nghiêm là tổng cương lĩnh của Phật pháp, tất cả Phật pháp đều không rời Kinh Hoa Nghiêm.

Nếu đem Kinh Hoa Nghiêm so sánh với Kinh Vô Lượng Thọ, thì Kinh Vô Lượng Thọ này là chân thật, đem Kinh Hoa Nghiêm để thấp hơn. ***Lại đem các Đại nguyện trong kinh này so sánh***, thì nguyện thứ mười tám này là chân thật, là chân thật trong chân thật.

Lại tiếp tục xem, ***chí tâm*** liên quan đến việc vãng sanh được hay không, then chốt là tại chỗ này. Điều này không ở trên thân của người khác, mà do ở chính mình. Thế nào là chí tâm? ***Là tâm chí thành*, *tâm đến tột cùng vậy***. Chúng ta đổi cách nói để mọi người dễ dàng hiểu rõ, tức là tâm chân thành, chân thật đến tột cùng.

Cho nên, tôi thường xuyên khuyến khích đồng học, nhưng trên thực tế đó cũng là khuyến khích chính mình. Từ sáng đến tối, xử việc đối người tiếp vật. Đã học Phật rồi, học Phật cùng với mọi người ở những nơi khác nhau thì thế nào? Dùng tâm khác nhau.

Từ sáng đến tối, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm dùng tâm như thế nào? Dùng tâm chân thành. Thế nào là tâm chân thành? Không có vọng tâm, tức là tâm chân thành. Vọng tâm là sao? “Tham, sân, si, mạn, nghi” là vọng tâm. Đem năm loại vọng tâm đó xoay trở lại, triệt để buông xuống “tham, sân, si, mạn, nghi”.

Trong mọi lúc mọi nơi, không kể là ngày hay đêm, đều không được để cho năm loại tâm đó khởi lên. Đây là bí quyết của vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc. Cần dùng phương pháp nào? Là niệm A Di Đà Phật để trừ đi vọng niệm. Khi “tham, sân, si mạn, nghi” khởi lên thì niệm “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật…”, hoặc “Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô A Di Đà Phật…” đều được. Niệm sáu chữ hay bốn chữ đều được, nhanh chóng đem vọng niệm thay đổi đi, càng nhanh càng tốt. Tôi nói với chư vị đồng học như vậy là chân tu hành.

Đem vọng tâm sửa đổi thành chân tâm, chân tâm tức là A Di Đà Phật. Nếu chúng ta rời khỏi A Di Đà Phật thì đều là vọng tâm, thì tìm chân tâm cũng không tìm được. Ở đây không cần nói lời khách sáo, vì tôi có bổn phận phải nói thật, không nói lời giả. Bổn phận thật sự của chúng ta là dùng một câu “A Di Đà Phật” làm thay thế cho “tham, sân, si mạn, nghi”; dùng một câu “A Di Đà Phật” để thay thế tất cả tạp niệm, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Như vậy là làm được tốt rồi, nên cổ đại đức dạy chúng ta: “***Không sợ niệm khởi*, *chỉ sợ giác chậm***”.

Vì sao không sợ niệm khởi? Vì niệm khởi là tập khí, là căn bệnh, được nuôi lớn từ vô thỉ kiếp đến nay, thì làm sao mà có thể đoạn trừ đơn giản vậy được. Cổ đại đức hiểu rõ tình trạng sự thật này, nên Quý ngài nói với chúng ta, có ý nghĩ vọng niệm khởi lên cũng không sợ. Không sao, biết đó là vọng niệm thì chuyển qua “A Di Đà Phật”. Cần phải chuyển cho nhanh, chuyển được chính xác, như vậy gọi là “***chí tâm tột cùng, chân thành đến tột cùng***”.

Trong sách Kim Quang Minh Kinh Văn Cú nói với chúng ta: “***Chí tâm là triệt đến nguồn tâm*, *tận cùng thật tế*, *nên bảo là chí tâm***”. Chí là đạt đến tột cùng, thế nào là tột cùng? Tột cùng là nguồn gốc của tâm, nguồn gốc của tâm là thứ gì cũng đều không có. Lúc trước chúng ta đọc qua Kinh Lăng Nghiêm, thế nào là chân tâm? Thủ Lăng Nghiêm đại định. Thủ Lăng Nghiêm là biến tất cả nơi, bất kể là ở pháp giới nào, y chánh trang nghiêm mười Pháp giới. Từ trước đến nay tâm chưa từng động, đó là chân tâm, “***chân tâm như như bất động***”.

“***Tự tánh vốn định***”, tức là chân tâm hiển lộ. Chân tâm tức là vốn định, xưa nay vốn đã định rồi, trước nay vốn không có vọng tưởng, không có tạp niệm, phân biệt, chấp trước. Tất cả những điều này đều là do cảm giác sai lầm của “tham, sân, si” mà sản sanh ra. Nên trước tiên phải nhận biết nó, rồi sau đó mới rời bỏ nó được. Làm sao để rời bỏ nó? Dùng một câu Phật hiệu, tôi chuyên đem tâm để trên A Di Đà Phật thì đúng rồi, thì vọng niệm không có nữa. Như vậy là đạt đến nguồn tâm, tận cùng thật tế, thật tế tức là tự tánh, tức là chân tâm.

“***Triệt là triệt để, đáo là đạt đến, tức như người đi lang thang về được nhà xưa***”. Người đã lang thang ở bên ngoài bao nhiêu năm, hôm nay mới có duyên trở về nhà. Quý vị nói, tâm trạng của họ vui như thế nào? Có thể quý vị lãnh hội điều này vẫn hơi khó, còn tôi thì cảm thấy đặc biệt sâu sắc. Vì từ ba tuổi tôi đã rời khỏi nhà cũ, nhà cũ vẫn còn nhưng không có người, phòng ốc đều đổ nát rồi, cảm thấy sâu sắc hơn bất cứ điều gì.

Nhớ đến 90 năm trước, giây phút rời khỏi nhà cũ ấy, ngồi trên chiếc xe đẩy, người ta kéo đi, xe chạy đi kéo đi xa dần. Người hiện nay không nhìn thấy được cảnh ấy, vì loại xe ấy không còn nữa rồi. Đại khái ở một số vùng nông thôn rất ít nơi vẫn còn loại xe này, nên vẫn nhìn thấy được. Đây là tâm trạng của người lang thang trở về mái nhà xưa. Từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta lang thang trong mười pháp giới, ngày nay niệm A Di Đà Phật trở về Thế Giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là ngôi nhà xưa của chúng ta, không thể không nhớ, không biết điều này.

Đoạn tiếp theo: “***Nguồn tâm là nguồn gốc của tâm chính mình***”. Trên Tam Tự Kinh nói được hay, câu mở đầu là: “***Nhân chi sơ, tánh bổn thiện***”. Nguồn tâm tức là bổn tâm, tức là tự tánh, đây là nguồn gốc. Tất cả pháp đều do nó mà biến hiện ra, nhưng chính nó thì vĩnh viễn bất biến. Hiện tượng được biến hiện ra đều là huyễn tướng, cũng giống như chúng ta nhìn thấy trên màn hình tivi, thì màn hình tức là chân tâm. Màn hình là nguồn gốc, quý vị nhìn thấy tất cả tướng của nó hiện ra đều là giả tướng. Nếu tướng không có nữa thì nguồn gốc màn hình xuất hiện ra, đó là một vùng ánh sáng. Ví dụ này rất có ý nghĩa. Kho ánh sáng lớn ấy, đó là Pháp thân, là tự tánh, là Lý thể, thì nguồn gốc của tự tánh xuất hiện rồi. Rất hay!

“***Tận là cùng tận***, ***thật tế là***”, tức là chân thật chi tế của trong Kinh này nói. “Chân thật chi tế” tức là tự tánh, trong triết học hiện nay nói là Bổn thể, tức là chân tâm, tức là “một niệm cũng không sanh”. Trong tâm mà một vọng tưởng cũng không có thì đó là chân tâm, nếu đã khởi vọng tưởng thì liền sai rồi.

“***Tín nhạo là***”, chúng ta tin tưởng, vui vẻ, tiếp nhận. “***Tin thuận pháp được nghe***”, tin tưởng, không có hoài nghi. “Thuận” tức là thuận theo, tuyệt đối không có chống trái gọi là thuận. Không được chống trái điều gì? Là tất cả pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta mà thuyết. Không chỉ tin theo, mà còn vui mừng tiếp nhận, như vậy gọi là “tín tâm hoan hỷ”.

“***Thiện căn là***”, đó là ba căn “thân, khẩu, ý”. “***Thiện của ba nghiệp***, ***vững chắc không thể nhổ trừ được***”. Ghi nhớ, thời thời khắc khắc cần ghi nhớ, nhất định không thể quên. Thân thiện, thì phải xa lìa sát đạo dâm; khẩu thiện, thì phải xa lìa vọng ngữ; làm lành, vĩnh viễn chấp trì giới cấm. Thiện của ba nghiệp “thân, khẩu, ý” vững chắc không thể nhổ trừ được, nên câu đầu tiên của Tam Tự Kinh đã mở ra tông nghĩa rõ ràng là “***nhân chi sơ, tánh bổn thiện***”. Từ đâu mà nhìn được? Thân thiện, miệng thiện, ý thiện.

Quý vị xem trẻ con mới sanh ra, tôi đã quan sát cẩn thận, đứa trẻ chưa quá 100 ngày thì ba nghiệp “thân, khẩu, ý” của chúng đều là thiện. Đã thấy được “nhân chi sơ, tánh bổn thiện”, thật sự “tâm thiện, lời thiện, hành động thiện”. Nếu như chúng ta có thể vĩnh viễn giữ gìn ba nghiệp thiện này, không để mất đi, như vậy thì thành Phật rồi.

Do đó có thể biết, bổn thiện là đi cùng với tự tánh. Vậy thì sao lại có bất thiện? Toàn do học hư mà thôi, đặc biệt trong xã hội hiện nay. Thông tin phát triển, nhà nhà đều có tivi thì những bạn nhỏ học với ai? Khi trẻ nhỏ thời cổ chúng ta được sanh ra, chúng được cha mẹ chăm sóc mười ngàn ngày. Còn trẻ em hiện nay chào đời, chúng mới mở mắt ra đã xem tivi, nên chúng cũng bắt đầu học tập, đem tất cả biểu diễn “giết, trộm, dâm, dối trá…”, mười ác trên tivi đều học toàn bộ rồi. Đây là điều mà chúng ta cảm thấy rất lo lắng.

Phải làm sao đây? Làm thế nào để tìm lại vốn thiện? Cần giáo dục trẻ em, phải tìm lại tư tưởng, phương pháp dạy học của tổ tông. Sau khi trẻ em chào đời, cha mẹ đảm nhiệm làm vị thầy đầu tiên của chúng. Cha mẹ ở trước mặt chúng, chúng thấy được nghe được, cha mẹ đều giữ quy củ, không nên để cho chúng nghe thấy, nhìn thấy sự la mắng.

Trải qua một ngàn ngày là ba năm, thì chúng được ba tuổi rồi. Phải làm ra tấm gương dạy như vậy đến ba tuổi, đứa nhỏ ấy hiểu rất rõ ràng sự việc. Dù còn nhỏ, nhưng chúng biết cần nói lời gì hay không nói lời gì. Đó là thiện của ba nghiệp, vững chắc không nhổ trừ được. Tất cả đều do ở giáo dục, vì giáo dục là phương pháp giải quyết vấn đề có hiệu quả nhất.

“***Thiện căn***”, thiện có gốc, thiện của ba nghiệp “thân, khẩu, ý” vững chắc không thể nhổ trừ, nên gọi là thiện căn. “***Lại thiện này có thể sanh ra diệu quả***, ***sanh ra những thiện khác nên gọi là thiện căn***”. Tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, các nhà khoa học nói với chúng ta, tất cả vũ trụ này từ đâu mà đến? Là “***từ tâm tưởng sanh***”.

Các nhà khoa học thừa nhận, ***tâm tưởng thì có tâm tưởng thiện, tâm tưởng bất thiện. Nếu tưởng thiện thì sanh ra tất cả pháp thiện, nếu tưởng bất thiện thì sanh tất cả pháp ác***. Vũ trụ là đến như vậy, chúng ta không thể không biết điều này.

“***Tâm tâm chính là tâm thuần nhất***, ***tâm tịnh niệm liên tục vậy***”. Tâm tâm đều là A Di Đà Phật, tâm tâm đều nghĩ đến Thế Giới Cực Lạc, tâm tâm đều nghĩ nhớ đến tất cả lời dạy đạo của tổ sư đại đức đối với chúng ta, chúng ta cần nghĩ đến báo ân đức của Quý ngài. Thế nào là báo ân? Hồi hướng là báo ân.

Chúng ta đem tất cả công đức của mình tu được đều buông xả, đều hồi hướng cho những người có ân huệ, có duyên với chúng ta; giúp họ nhận thức Phật giáo, giúp học giác ngộ Phật pháp, giúp họ ngộ nhập cảnh giới; biết được một đời này có thể thoát khỏi lục đạo, một đời này có thể quay về tự tánh. Vãng sanh Thế Giới Cực Lạc tương đương với quay về tự tánh, cho nên nguyện thứ mười tám này thật quá quan trọng.

***Chữ*** “***hồi hướng***”, ***thì*** “***hồi***” ***nghĩa là xoay chuyển***,“***hướng***” ***là phương hướng***, ***hồi chuyển công đức của mình tu***. Phương hướng kỳ vọng của chính mình, đó là hồi hướng. Hôm nay chúng ta làm được việc tốt gì, đều phải hồi hướng cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. Vì sao tôi làm những việc này? Vì tôi một lòng một dạ muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Sanh qua Thế Giới Cực Lạc là hy vọng duy nhất của tôi trong đời này. Đây là đại sự, còn việc khác đều là tiểu sự.

Quyển hạ của Vãng Sanh Luận Chú lại nói:“***Hồi hướng là đem công đức của chính mình***, ***thí cho khắp chúng sanh***, ***đều cùng được sanh về cõi An Lạc***, ***gặp A Di Ðà Như Lai***”, mấy câu nói này là đối với người học Phật chúng ta. Mỗi người cần phải nắm để mà thực hiện “hồi hướng”, vì chúng ta muốn gặp A Di Đà Phật, muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. ***Đó chính là nghĩa của hai chữ*** “***hồi hướng***” ***trong nguyện này***. Nghĩa lý rất sâu, không thể không biết.

“**Nguyện sanh về cõi nước con**”, tức là tổng phương hướng, tổng mục tiêu của hồi hướng. Vì sao tôi phải niệm Phật? Vì sao tôi phải buông xuống vạn duyên? Tại sao tâm tâm của tôi phải hướng về đó? Bởi vì tôi muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Tôi không chỉ đến Thế Giới Cực Lạc, mà tôi thực sự mong muốn, nguyện cùng tất cả chúng sanh vãng sanh Cực Lạc Quốc độ. Như vậy thì sức mạnh hồi hướng sẽ lớn, tại sao vậy? Vì đạt được sự gia trì của A Di Đà Phật, chính là hồi hướng của A Di Đà Phật.

Hồi hướng của chúng ta, cùng với hồi hướng của A Di Đà Phật thành một hướng, nên được Phật gia trì thì sức mạnh này càng lớn hơn. Là chính tôi cần phải làm như vậy, rất ít mong ở người khác. Là chính tôi muốn sanh đến Thế Giới Cực Lạc, mong gặp A Di Đà Phật. Cũng mong tất cả chúng sanh cũng giống như tôi, cùng nhau vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Như vậy thì đúng rồi, như thế thì hoàn toàn tương ưng với bổn nguyện của A Di Đà Phật.

“***Nguyện*** ‘***tôi***’ ***cùng tất cả chúng sanh***, ***cùng vãng sanh Cực Lạc Quốc độ vậy***”. Mọi lúc không được quên câu nói này, chính mình và chúng sanh đứng cùng một phía. Chúng ta phải gần gũi A Di Đà Phật, phải hướng tới Thế Giới Cực Lạc, như vậy thì đúng rồi.

Về “***mười niệm***”, đây là đoạn văn chữ nói sau cùng, là không có một ai mà không thể vãng sanh. Nhưng điều kiện là gì? Là mười niệm. “***Mười niệm***” ***thì như Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói***, ***đầy đủ mười niệm***, ***xưng Nam mô A Di Đà Phật***. “Nam mô A Di Đà Phật”, sáu chữ này tức là một niệm, niệm mười lần như vậy không được quên mất.

Tôi khuyên đồng học Tịnh Độ tông tu “Thập niệm pháp”, cách thức như sau: ***Sáng sớm thức dậy mặt hướng về Phương Tây, chắp tay niệm mười câu Phật hiệu***, *đó là lúc sáng thức dậy*; ***ba bữa ăn cũng niệm mười niệm Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô A Di Đà Phật***, niệm mười niệm; ***khi bắt đầu và kết thúc công việc buổi sáng, cũng như công việc của buổi chiều đều niệm mười niệm***, là thành bốn lần; ***tối khi đi ngủ niệm một lần***. Như vậy mỗi ngày tổng cộng là chín lần, vậy có hiệu quả. Khi tôi đề xướng cách này tại Singapore, không ít đồng tu nói với tôi là rất có hiệu quả, khiến không bị quên mất Phật hiệu. Ngay cả khi ăn cơm cũng không quên A Di Đà Phật; khi đi ngủ, khi làm việc cũng không quên A Di Đà Phật, thật là tốt! Đây thật sự gọi là đầy đủ mười niệm.

***Mười niệm liên quan đến phẩm vị vãng sanh của chúng ta***, Đại sư Ngẫu Ích nói được hay: “***Tín, Nguyện, Trì danh***”. Điều kiện của nắm được vãng sanh Thế Giới Cực Lạc là “***Tín, Nguyện***”. Yêu cầu của điều kiện này là “***Mười niệm***”. Chúng ta muốn được mười niệm như vậy, thì như tôi vừa mới giảng là có thể tu Thập niệm pháp, vì đơn giản dễ dàng, không thứ gì có thể cản trở cách tu này.

Niệm Phật, thì Phật hiệu đương nhiên niệm càng nhiều càng tốt, tại sao vậy? Vì liên quan đến phẩm vị cao thấp, cuối cùng của vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc. Nếu quý vị niệm công phu sâu, niệm được tốt thì đạt thượng phẩm thượng sanh. Đã nắm chắc mười câu Phật hiệu này rồi, nhưng phải xem dùng tâm trong mười câu ấy. Nếu hoàn toàn dùng là chân tâm, không có một chút xen tạp, thì công đức của mười niệm này quá lớn rồi, cũng là thượng phẩm thượng sanh. Chỉ sợ là tạp niệm, nếu như có tạp niệm thì phẩm vị liền thấp rồi.

Cho nên, “***Tín, Nguyện***” ***là bảo đảm có vãng sanh được hay không, còn công phu*** “***Trì danh***” ***là phẩm vị vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc cao hay thấp***. Vậy là đúng rồi, nên người niệm Phật cần phải ghi nhớ kỹ mấy câu này.

Suốt đời y giáo phụng hành, thì quý vị đến được Thế Giới Cực Lạc thành Phật. Đây không là giả mà là sự thật, một chút hoài nghi cũng không được. Nếu có hoài nghi thì chính mình sai lầm rồi. Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn; lão lão thật thật một câu Phật hiệu niệm đến cùng thì công lớn hoàn thành, đến Thế Giới Cực Lạc làm Phật.

**Nam mô A Di Đà Phật**





**MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT**

***Trong kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười món công đức như sau:***

**1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, Đức A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.**

**2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như Đức Quán Thế Âm thủ hộ.**

**3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.**

**4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.**

**5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.**

**6. Những tội đã làm thảy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán rằng buộc.**

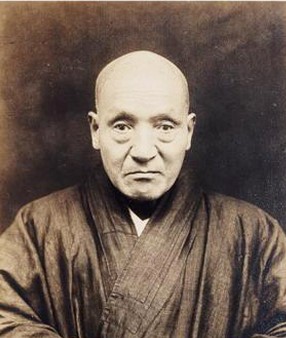
**7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.**

**8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.**

**9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.**

**10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây Phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**LỜI KHAI THỊ**

**CỦA ĐẠI SƯ**

**ẤN QUANG**

*(Quy tắc tu học)*

****

**1. Bất luận là người tu tại gia hay xuất gia, cần phải trên kính dưới hòa, nhẫn nhục điều người khác khó nhẫn được, làm những việc mà người khác khó làm được; thay người làm những việc cực nhọc, thành tựu việc tốt cho người.**

**2. Khi tĩnh tọa thường nghĩ đến điều lỗi của mình; lúc nhàn đàm đừng bàn đến điều sai trái của người.**

**3. Lúc đi đứng nằm ngồi ăn mặc, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn, hoặc niệm ra tiếng, hoặc niệm thầm.**

**4. Ngoài việc niệm Phật, đừng dấy khởi một niệm nào khác. Nếu khởi vọng niệm, phải tức thời bỏ ngay.**

**5. Thường có lòng hổ thiện và tâm sám hối.**

**6. Nếu đã tu trì, phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương.**

**7. Chỉ nên chăm sóc việc nhà mình, đừng nên dính vào việc nhà người.**

**8. Chỉ nên nhìn đến những hình dạng tốt đẹp, đừng để mắt tới những hình dạng xấu xa bại hoại.**

**9. Hãy coi mọi người đều là Bồ Tát, mà ta chỉ là kẻ phàm phu.**

**10. Nếu quả có thể tu hành được như những điều kể trên, thì nhất định được sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

****LỜI KHAI THỊ**

**CỦA PHÁP SƯ**

**TỊNH KHÔNG**



***Thật vì Sanh Tử, Phát Tâm Bồ đề***

***Dùng Tín Nguyện sâu, Trì Danh hiệu Phật***

**Có thời gian nên niệm Phật nhiều**

**Có thời gian nên tụng Kinh nhiều**

**Có thời gian nên nghe Pháp nhiều**

**Không nên ăn uống, ngủ nghỉ nhiều**

**Không nên nói chuyện, suy nghĩ nhiều**

**Không nên phân biệt, chấp trước nhiều**

**Không nên phan duyên ra bên ngoài nhiều**

**Thân người khó được, Phật Pháp khó nghe**

**Pháp môn Tịnh Độ khó gặp, khó tin**

**Liễu sanh thoát tử là việc quan trọng**

**Hãy nên quý trọng nghiêm túc tu học**

**Bí quyết thành công:**

“***Thành thật, nghe lời, thật làm***

***Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu***

***Không hoài nghi, không xen tạp,***

***không gián đoạn***”

**DUYÊN KHI LỠ HẸN MỘT GIỜ**

**LẦN SAU MUỐN GẶP, PHẢI CHỜ NGÀN NĂM**



****HÒA THƯỢNG**

**HẢI HIỀN**

**TẤM GƯƠNG TU HÀNH THỜI MẠT PHÁP**

****

“***Niệm Phật là Nhân.***

***Thành Phật là Quả***”

**Lão Hòa thượng Hải Hiền hiểu rõ đạo lý này. Ngài thường nói người khác:** “***Phải niệm A DI ĐÀ PHẬT. Câu Phật hiệu này là thật. Ngoài câu Phật hiệu ra, toàn là giả***”**, Lão Hòa thượng khuyên người phải chăm chỉ niệm Phật. Phàm là những người thân cận với Ngài, bất luận là người trẻ lớn bé, Ngài gặp người khác đều là câu nói này:** “***Chăm chỉ niệm Phật, chỉ cần chăm chỉ niệm Phật, mới có thể lìa khổ, mới có thể được vui, mới có thể đi đến nơi tốt được!***”

**Ngài còn nói rõ ràng với mọi người, niệm Phật nhất định phải niệm đến công phu thành phiến, mới có thể tự tại vãng sanh Tây Phương. Ngài nói:** “***Chăm chỉ niệm Phật, chăm chỉ tu, đều có thể thành Phật***”**. Nếu như quí vị không tu, làm sao được chứ? Người có thể niệm Phật đều là người có đại phước đức, đại thiện căn. Nhất định phải nắm chắc lấy nhân duyên tuyệt vời này.**

“**CÓ THỂ CHỊU KHỔ MỚI CÓ THỂ HẾT KHỔ**”

**Lão Hòa thượng thường khai thị:** “***Đừng sợ không có chùa, chỉ sợ không có Đạo.* *Chẳng thà không có người, không thể không có Pháp*.**

“**NẾU MUỐN PHẬT PHÁP HƯNG,**

**CHỈ CÓ TĂNG KHEN TĂNG**”